



**CONMIK**<sup>®</sup>  
CHỐNG THẤM - PHẢI LÀ CONMIK!

CATALOGUE

CATALOGUE



**CONMIK**



+84 24 3259 5539



[conmik.com](http://conmik.com)



[ketoanconmik@gmail.com](mailto:ketoanconmik@gmail.com)



Lô đất số CN 01.4C, khu công nghiệp số 5,  
xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

# MỤC LỤC

GIỚI THIỆU .....	3
CONMIK BITUMIK .....	4
CONMIK BITUSTICK .....	6
CONMIK LUXURY SA .....	8
CONMIK LUXURY SA V .....	10
CONMIK WP 800 .....	12
CONMIK WP 590 .....	14
CONMIK LUXURY A600 .....	16
CONMIK ULTRASHIELD .....	18
CONMIK TPO .....	19
CONMIK W686 .....	21
CONMIK SEAL .....	22
CONMIK SEAL 200 .....	24
CONMIK SEAL 100 .....	25
CONMIK FLEX .....	27
CONMIK W 112 .....	29
CONMIK W 222 .....	31
CONMIK MEMBRANE .....	33
CONMIK 101 .....	35
CONMIK ME 9 .....	36
CONMIK ACRYLIC .....	38
CONMIK PU .....	40
CONMIK FLEX PU .....	42
CONMIK PU COAT S .....	44
CONMIK WT 5 .....	46
CONMIK WT 8 .....	48
CONMIK PU ECO .....	50
CONMIK SUPER WATERPROOF .....	52
CONMIK POLYUREA - L .....	54
CONMIK POLYUREA - P .....	56
CONMIK PRIMER .....	58
CONMIK TOPCOAT .....	59
CONMIK PVC WATERSTOP .....	60
CONMIK PC V20 .....	62
CONMIK WATERSTOP .....	64
CONMIK GROUT S10 .....	66
CONMIK GROUT 570 .....	68
CONMIK LATEX .....	70
CONMIK LATEX S .....	71
CONMIK PU 886 .....	72
CONMIK PU SEALANT .....	73
CONMIK BOND 332 - LOẠI C1 .....	75
CONMIK BOND 332 - LOẠI C2 .....	76

# GIỚI THIỆU

## SƠ LƯỢC VỀ CONMIK VIỆT NAM

**CONMIK VIỆT NAM** là đơn vị hàng đầu chuyên chống thấm và sản xuất, kinh doanh các vật liệu chống thấm chất lượng cao tại Việt Nam. Chúng tôi đã ghi dấu ấn vượt bậc trong ngành công nghiệp chống thấm và xây dựng nội địa nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến, chủ động nguồn cung trong nước với chi phí tối ưu, mang lại giá trị bền vững cho thị trường.

Với sứ mệnh mang đến giải pháp chống thấm hiệu quả, bảo vệ công trình bền vững theo thời gian, CONMIK đã tích lũy nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng chống thấm. Chúng tôi chuyên nghiên cứu, phát triển và cung cấp dịch vụ tư vấn, thi công chuyên nghiệp cho hàng trăm dự án lớn nhỏ trên toàn quốc.

Chúng tôi tự hào sở hữu dòng sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam như màng chống thấm, vật liệu gốc xi măng, gioăng cản nước và nhiều sản phẩm khác. Tất cả đều được sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt, phù hợp hoàn hảo với điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt tại Việt Nam, đồng thời đạt các chứng nhận chất lượng quốc tế.

Sở hữu đội ngũ kỹ sư giàu chuyên môn, nhà máy sản xuất hiện đại cùng mạng lưới phân phối rộng khắp ba miền, CONMIK không ngừng đổi mới và cập nhật công nghệ mới. Chúng tôi cam kết mang đến giải pháp chống thấm chất lượng cao với chi phí tối ưu nhất cho khách hàng, góp phần phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam, đồng thời đang từng bước xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường quốc tế để khẳng định vị thế thương hiệu Việt trên bản đồ toàn cầu.

# BITUMIK



**MÔ TẢ:** Conmik Bitumik là màng chống thấm gốc Bitum có khả năng chịu nhiệt, chống lại tia tử ngoại, tia UV và khả năng chống thấm cao, được sản xuất từ hỗn hợp giàu bitum và Atactic Polypropylene. Bên trong màng được gia cố bằng lưới Polyester sản xuất theo phương pháp Spunbond không đan.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:** Conmik Bitumik là màng chống thấm sử dụng trong các lĩnh vực như

- Mái nhà, hiên, sân, ban công.
- Tầng hầm và các kết cấu bê tông
- Cầu đường



### ƯU ĐIỂM:

- Khả năng chịu tải lớn
- Độ đàn hồi cao
- Chịu môi và cường độ chịu đâm thủng lớn
- Khả năng chống thấm cao, ngay cả với môi trường áp suất hơi nước lớn.
- Có khả năng chịu xé và chịu kéo rất tốt
- Thích ứng tuyệt hảo khi nhiệt độ xuống mức lạnh (- 5°C - 0°C)



### HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

**Chuẩn bị bề mặt:** Vệ sinh sạch sẽ, khô ráo bề mặt thi công. Bề mặt chống thấm phải tương đối bằng phẳng, đục bỏ những phần thừa và trám vá lại những phần lõm.

**Lớp sơn lót:** Sử dụng sơn lót bitum gốc dung môi quét một lớp mỏng để tăng cường độ bám dính cho tấm trải trước dán.

**Dán màng:** Sử dụng đèn khò gas, khò phần dưới của màng đến khi bề mặt bitum có độ nóng và bắt đầu chảy mềm.

**Chống mép:** Trước khi dán chống mép điều chỉnh màng cho chuẩn theo quy trình thi công chi tiết. Khò cả hai lớp màng trên và dưới tại khu vực chống mé cho đến khi phân bitum bắt đầu nóng chảy ra thành những dòng có độ bóng, dùng bay miết mép để tạo sự liên kết tốt nhất.



### MẶT HOÀN THIỆN



Mặt đá



Mặt cát



Mặt trơn





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
<b>THÔNG SỐ HÌNH HỌC</b>			
Độ dày	mm	EN 1849-1	3mm.4mm ± 10%
Khối lượng màng	kg/m <sup>2</sup>	EN 1849-1	3.0 -5.0 ± 10%
Chiều rộng cuộn	m	EN 1848-1	1.0 ± 1.5%
Chiều dài cuộn	m	EN 1848-1	10 ± 0.3
<b>TÍNH CHẤT CƠ LÝ</b>			
Độ bền kéo - dọc	N/50mm	EN 12311-1	≥ 500
Độ bền kéo - ngang	N/50mm	EN 12311-1	≥ 350
Độ giãn dài khi đứt - dọc	%	EN 12311-1	≥ 35%
Độ giãn dài khi đứt - ngang	%	EN 12311-1	≥ 40%
Độ kháng xé - dọc	N	EN 12310-1	≥ 160
Độ kháng xé - ngang	N	EN 12310-1	≥ 180
Độ bền mối nối (dọc/ngang)	N/50mm	EN 12317-1	≥ 300
Độ ổn định kích thước (dọc/ngang)	%	EN 1107-1	≤ 0.3% / ≤ 0.2%

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
<b>TÍNH CHẤT NHIỆT &amp; ĐỘ BỀN</b>			
Kháng lão hóa nhiệt	-	EN 1296	Đạt
Nhiệt độ hóa mềm (Ring & Ball )	°C	ASTM D36	≥ 140oC
Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp	°C	EN1109	≤ -5oC
Tính thấm hơi nước (μ)	-	UNI 8202/23	~ 40
Kháng tia UV( ngoài trời)	-	ASTM G154	Đạt
<b>TÍNH CHẤT CHỐNG THẤM &amp; BẮM DÍNH</b>			
Độ thấm nước (60kPa/24h)	-	EN 1928	Không thấm
Độ hút nước	%	UNI 8202/22	< 0.5%
Độ bám dính vào bê tông (khò)	N/50mm	ASTM D903	≥ 300 - 400



ĐÓNG GÓI: 10M X 1M



XUẤT XỨ: VIỆT NAM



# CONMIK BITUSTICK



**MÔ TẢ :** Conmik Bitustick là màng chống thấm tự dính gốc Bitum thi công lạnh, có một lớp màng bóc ở mặt dưới, mặt trên có thể là mặt trơn (PE), mặt cát.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Chống thấm sàn mái, sàn tầng hầm
- Chống thấm bê tông, khối xây, bề mặt gỗ
- Chống thấm nóc mái, vùng chóp, khe mái, hộp trồng cây, ống lạnh
- Chống thấm móng tường, trên và dưới tường móng.
- Các công trình tải nặng như chống thấm mặt cầu, đường dẫn nước, ống dây điện ngầm, đường hầm, mặt đường giao thông.



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- **Sơn lót:** Bề mặt thi công phải sạch sẽ, khô ráo. Cần quét một lớp sơn lót trước khi dán màng. Để sơn lót khô hoàn toàn trong 2 – 6 giờ, thi công màng trong vòng 24 giờ kể từ khi sơn lót. Nếu bề mặt bị nhiễm bẩn cần sơn lót lại.

- **Cố định màng:**

- + Bóc lớp màng chống dính để dán, lưu ý bóc không quá 30cm một lần, mặt tự dính tiếp xúc với bề mặt đã sơn lót.

- + Dùng con lăn cao su/lăn gỗ ấn tẩm màng xuống bề mặt thi công, bắt đầu từ giữa tấm màng sang hai bên để đảm bảo không có bóng khí.

- **Chống mép:**

- + Các mép màng được thiết kế để tạo mối chống mép liên kết tốt.

- + Chống cạnh từ 5-10cm, chống mép cuối tấm màng tối thiểu 15cm.

- + Sau khi bóc lớp màng ở mép cuộn, dùng con lăn nhẹ ấn mạnh xuống các cạnh và mép màng.

- **Thi công lớp vữa bảo vệ cho màng**



**MẶT HOÀN THIỆN**



Mặt đá



Mặt cát



Mặt trơn





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Gia cường	POLYESTER / FIBERGLASS		
Mặt trên	Trơn / cát		
Mặt dưới	Silicone release film		
Độ dày	mm	EN 1849-1	1.5 ± 0.2 / 2.0 ± 0.2
Chiều rộng cuộn	m	EN 1848-1	1
Chiều dài cuộn	m	EN 1848-1	20
Độ ổn định kích thước (dọc/ngang)	%	EN 1107-1	≤ 0.5% / ≤ 0.5%
Khối lượng màng	kg/m <sup>2</sup>	EN 1849-1	1.8-2.5 ± 0.2 (tùy độ dày)
Kháng nhiệt độ cao	°C	EN 1110 / ASTM D5147	70°C - PASS
Độ linh hoạt ở nhiệt độ thấp	°C	ASTM D5147 / EN 1109	-20°C - PASS
Độ bền kéo - dọc	N/50mm	ASTM D5147	≥ 400
Độ bền kéo - ngang	N/50mm	ASTM D-5147	≥ 300
Độ giãn dài khi đứt - dọc	%	ASTM D-5147	≥ 25%
Độ giãn dài khi đứt - ngang	%	ASTM D-5147	≥ 40%
Kháng xé - dọc	N	EN 12310-1	≥ 100
Kháng xé - ngang	N	EN 12310-1	≥ 130
Độ bền mối nối	N/50mm	EN 12317-1	≥ 250
Kháng xuyên thủng tĩnh	N	EN 12730	≥ 150
Độ bám dính với bê tông	N/25mm	ASTM D903	≥ 25
Độ bám dính mí	N/50mm	ASTM D1876	≥ 50
Tính không thấm nước	kPa	EN 1928	60kPa Không thấm



ĐÓNG GÓI: 20M/CUỘN



XUẤT XỨ: VIỆT NAM

# CONMIK LUXURY SA



**MÔ TẢ :** Conmik Luxury SA là màng chống thấm HDPE phản ứng với bê tông khi đổ đa lớp thi công tiên đồ, được thiết kế để liên kết toàn phần với bê tông tươi thông qua lớp polymer phản ứng. Sản phẩm tạo lớp chống thấm kín nước, ngăn chặn sự xâm nhập và lan truyền nước ngang trong kết cấu.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

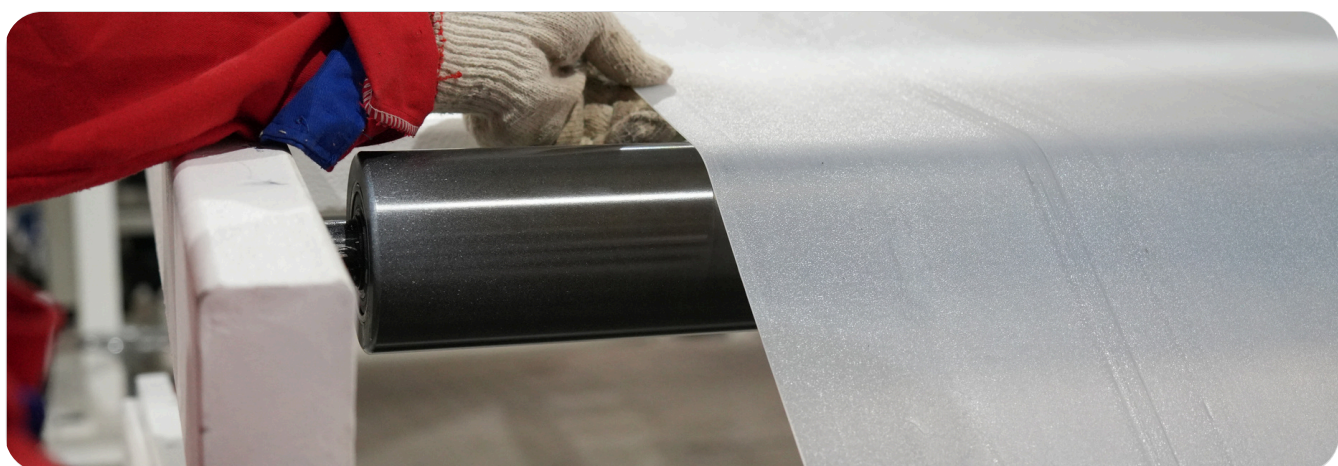
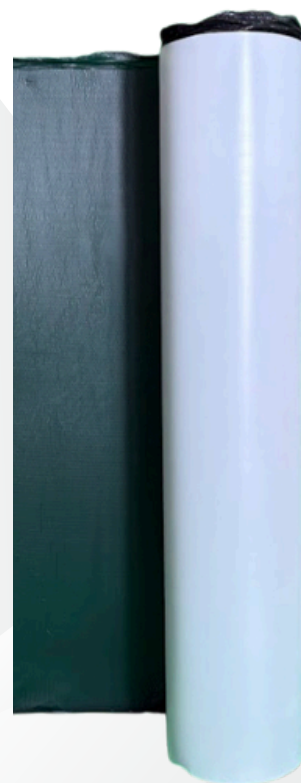
Màng chống thấm Conmik Luxury SA là sản phẩm chuyên dùng để ngăn ẩm, chống thấm và bảo vệ các cấu kiện bê tông cho tầng hầm và các cấu kiện ngầm.

Thích hợp cho sàn, tường của các cấu kiện bê tông cốt thép, các dự án cải tạo hoặc mở rộng cấu kiện.



## ƯU ĐIỂM:

- Tạo thành một lớp lớp bọt kín không thể thiếu cho bê tông được đổ vào nó. Điều này ngăn chặn sự di chuyển của nước sang bên
- Tính năng chống thấm không bị ảnh hưởng bởi độ lún của nền đất
- Các chi tiết và vòng viền kín nước được liên kết hoàn toàn. Cung cấp rào cản hoàn toàn cho nước, độ ẩm và khí ga
- Cách ly cấu trúc với mặt đất xung quanh về mặt vật lý
- Phản chiếu ánh nắng mặt trời, có màu trắng nên giảm mức tăng nhiệt độ
- Lắp đặt rất dễ dàng và hiệu quả, không cần sơn lót hoặc phủ lê
- Dễ dàng lắp đặt trên ván khuôn cố định – cho phép sử dụng hiệu quả các khu vực hạn chế
- Tự bảo vệ – việc gia cố có thể bắt đầu ngay sau khi lắp đặt
- Không bị ảnh hưởng bởi điều kiện ẩm ướt
- Là nhựa HDPE, có khả năng kháng hóa chất cao, hiệu quả trong mọi loại đất và nước – bảo vệ cấu trúc khỏi clorua, sunfat và các điều kiện mặt đất khắc nghiệt.



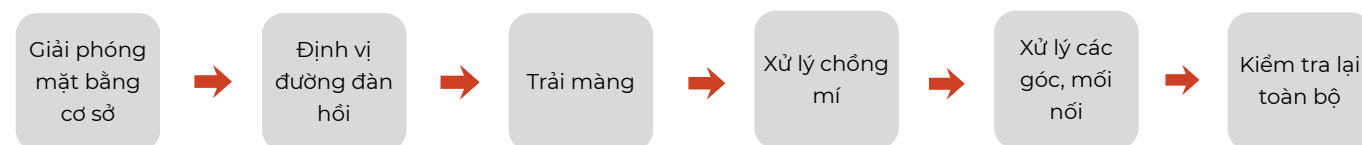
## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Chiều dày màng	EN 1849-2	1.2 mm ( $\pm 10\%$ )
Cường độ kéo	ASTM D412-16	$\geq 15.0$ MPa
Độ giãn dài	ASTM D412-16	$\geq 600$ %
Khả năng kháng tác động	ASTM D3767	$\geq 700$ N
Độ bám dính với bê tông (28 ngày)	ASTM D7234-12	$\geq 1$ N/mm <sup>2</sup>
Khả năng kháng tách mối nối	ASTM D1876	$\geq 2$ N/mm
Độ kín nước	ASTM D5385	Không rò rỉ tại áp lực 7 bar (24h)
Kháng dịch chuyển nước	ASTM D5385 Modified	Không lan truyền nước tại 7 bar
Độ bền kín nước sau lão hóa	EN 1847 / EN 1928	Không rò rỉ sau 12 tuần lão hóa
Độ bền chống tác nhân hóa học	EN 1847 / EN 1928	Không rò rỉ sau thử nghiệm Method B, 24h
Nhiệt độ thi công	-	+5°C đến +40°C
Nhiệt độ làm việc	-	-10°C đến +35°C

 ĐÓNG GÓI: 20M/CUỘN

 XUẤT XỨ: VIỆT NAM

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:



# CONMIK LUXURY SA - V



**MÔ TẢ :** Conmik Luxury SA -V là màng chống thấm HDPE tự dính trực tiếp, mật độ cao bằng công nghệ cán ép liên tục, tạo cấu trúc đồng nhất, ổn định. Màng chống thấm Luxury SA-V thi công bằng phương pháp trải màng, các mối nối được hàn nóng bằng khí nóng hoặc nệm nhiệt, đảm bảo liên kết kín nước và bền vững. Được sử dụng rộng rãi trong các hạng mục, dự án yêu cầu chống thấm lâu dài độ bền cơ học và kháng hóa chất cao.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Nền móng công trình
- Đập nước
- Tầng hầm
- Mái nhà, sàn mái
- Công trình hạ tầng kỹ thuật



## ƯU ĐIỂM:

- Cường độ chịu kéo, chống xé rách, chống đâm thủng và độ giãn dài tới đứt cao
- Chống thấm vượt trội nhờ lớp màng HDPE tạo rào chắn nước thấm thấu hiệu quả
- Kháng hóa chất nhẹ trong môi trường đất và nước
- Thi công nhanh và dễ dàng
- Độ đàn hồi cao, bền chịu được tác động môi trường ẩm ướt và va đập
- Khả năng bám dính với nền tốt



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

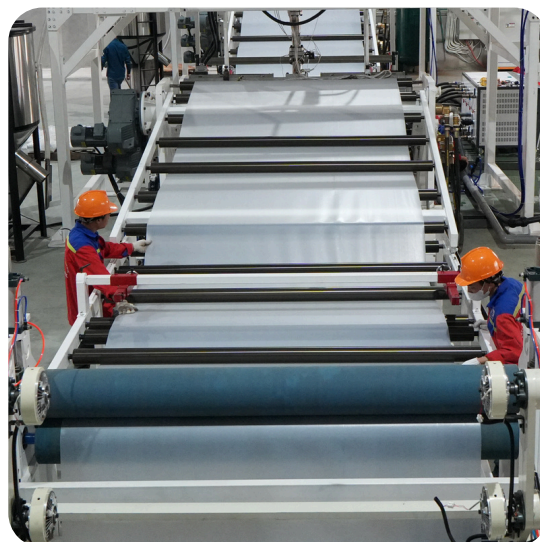
- Chuẩn bị nền: Vệ sinh sạch sẽ, khô ráo bề mặt thi công
- Trải màng: trải màng theo vị trí thi công, chồng mí 75-100 mm, cố định tạm
- Hàn nóng mối nối: Hàn bằng khí nóng hoặc nệm nhiệt, tạo mối hàn kín nước. Lăn, ép vị trí hàn
- Kiểm tra mối hàn, phủ đất hoặc lớp bảo vệ theo yêu cầu thiết kế



## MẶT HOÀN THIỆN



Mặt trôn  
(HDPE)



**<|> THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Đặc tính	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn kiểm tra
Độ dày	$\geq 1\text{mm}$	DIN 53370
Cường độ kéo	$\geq 1.5\text{N/mm}^2$	DIN 53455
Độ giãn dài	$\geq 300\%$	DIN 53455
Kháng vỡ ở độ giãn dài 20%	$2.5\text{N/mm}^2$	DIN 53454
Độ bền xé rách	$\geq 100\text{N/mm}$	DIN 53363
Độ bền mối hàn	$\geq 13.5\text{N/mm}^2$	DIN 16726
Tính chất vật liệu trong và sau bảo quản 80°C		DIN 16726
a. Tổng quan b. Độ ổn định kích thước, chiều dọc và chiều ngang	Không bọt < -3%	
c. Thay đổi độ bền kéo, dọc và ngang	< $\pm 20\%$	
d. Thay đổi độ giãn dài tại điểm đứt, dọc và ngang e. Gấp nếp ở -20°C	< $\pm 20\%$ Không nứt	
Thay đổi sau khi ở môi trường axit và/hoặc kiềm		DIN 16726
a. Thay đổi độ bền kéo, dọc và ngang	< $\pm 20\%$	
b. Thay đổi độ giãn dài	< $\pm 20\%$	
c. Gấp nếp ở -20°C	Không nứt	
Kháng biến dạng	$100\text{N/mm}$	DIN 16726
Độ thấm thấu nước	$\leq 1\%$	DIN 53495

# CONMIK WP 800



**MÔ TẢ:** CONMIK WP 800 là màng chống thấm phản ứng với bê tông khi đổ gốc Polyethylene mật độ cao (HDPE), được phủ lớp keo tự dính chuyên dụng có khả năng bám dính cao với bê tông tươi và bê tông đã đông cứng. Màng WP 800 được thiết kế phù hợp cho các kết cấu ngầm và bán ngầm, giúp ngăn chặn hiệu quả sự xâm nhập của nước và hơi ẩm từ bên ngoài.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Tàu điện ngầm
- Đường hầm
- Các dự án đáy ngầm khác
- Tầng hầm



**ƯU ĐIỂM:**

- Bám dính chặt với mặt bê tông, bảo vệ bê tông
- Thi công, ứng dụng dễ dàng
- Có thể đi lại ngay sau khi thi công và sẵn sàng cho việc đặt cốt thép ngay lập tức, tiết kiệm thời gian
- Độ ổn định hình dạng cao, chịu biến dạng cơ học tốt
- Kháng thời tiết
- Kháng axit yếu, kiềm nhẹ và nấm mốc
- Cường độ chịu kéo, chống đâm thủng cao



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Bề mặt thi công phải phẳng, chắc, sạch, khô, không bám bụi, dầu mỡ hoặc vật sắc nhọn.
- Trải màng chống thấm đúng vị trí thiết kế, bóc lớp bảo vệ và dán trực tiếp lên bề mặt.
- Các mép màng chống thấm theo khuyến cáo kỹ thuật của nhà sản xuất.
- Sau khi lắp đặt màng, có thể tiến hành lắp đặt cốt thép và đổ bê tông theo quy trình tiêu chuẩn.
- Nhiệt độ thi công phù hợp từ 5°C đến 40°C.





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Độ dày	1.2 mm (±10%)	ASTM D5199
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1.3 – 1.5 kg/m <sup>2</sup>	ASTM D5261
Cường độ kéo (ngang - dọc)	≥ 15 MPa	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt (ngang - dọc)	≥ 500	ASTM D412
Lực xé	≥ 200 N	ASTM D4533
Kháng đâm thủng	≥ 700 N	ASTM D4833
Chống va đập	≥ 700g	ASTM D1709- Method B
Kháng thấm dưới áp lực thủy tĩnh (0.3 MPa, 120 phút)	Không thấm	ASTM D5385
Khả năng chịu áp lực nước cao	0.8 MPa / 4h – Không phân lớp	ASTM D5385(modified)
Ổn định sau gia nhiệt (80°C – 2h)	không biến dạng ,không tách lớp ,không phồng rộp.	ASTM D3045
Lão hóa nhiệt (80°C – 168h)	≥70% giữ cường độ kéo	ASTM D3045+ASTM D638
Khả năng uốn lạnh	≥ -30°C đến -40°C không nứt	ASTM D1970
Độ bám dính với bê tông	≥ 1.0 N/mm	ASTM D903
Độ bền bóc (Peel strength)	≥ 0.8 N/mm	ASTM D903
Ổn định kích thước	±1.5%	EN 1107-1
Nhiệt độ thi công	+5°C đến +40°C	-



**ĐÓNG GÓI: 20M X 1.2MM**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK WP 590



**MÔ TẢ :** CONMIK WP 590 là màng chống thấm tự dính trực tiếp dạng composite, gồm lớp HDPE mật độ cao kết hợp với lớp keo polymer cải tiến, được thiết kế để liên kết trực tiếp với bê tông, tạo lớp chống thấm liên tục và bền vững cho các kết cấu ngầm.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Tầng hầm
- Tàu điện ngầm
- Đường hầm
- Hang động
- Các dự án đáy ngầm khác.



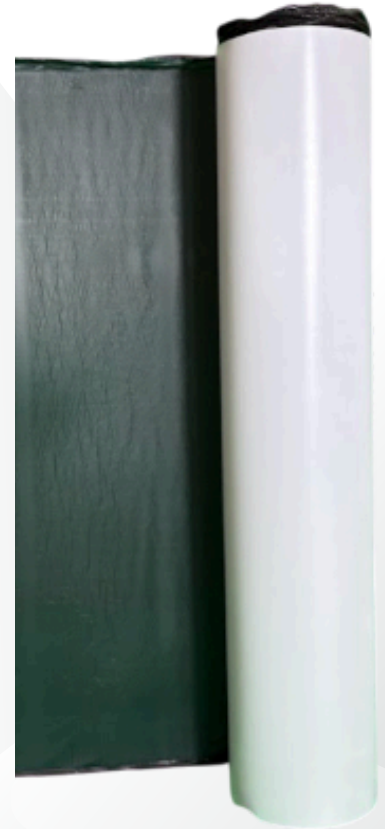
**ƯU ĐIỂM:**

- Bám dính chặt với mặt bê tông, bảo vệ bê tông.
- Thi công, ứng dụng dễ dàng.
- Cho phép thi công cốt thép và đổ bê tông ngay sau khi lắp đặt màng
- Độ ổn định hình dạng cao, chịu biến dạng cơ học tốt
- Kháng thời tiết
- Kháng axit yếu, kiềm nhẹ và nấm mốc
- Cường độ chịu kéo, chống đâm thủng cao
- Không chứa dung môi, an toàn khi thi công



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

Chuẩn bị bề mặt → cài đặt vị trí → thi công màng → chống gối cạnh rộng → chống gối cạnh dài → kiểm tra & phê duyệt → loại bỏ màng thừa → lắp đặt thanh thép → đổ bê tông.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Độ dày	1.2 mm ( $\pm 10\%$ )	ASTM D5199
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1.2 – 1.4 kg/m <sup>2</sup>	ASTM D5261
Cường độ kéo	$\geq 14$ MPa	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt	$\geq 400$ %	ASTM D412
Lực xé	$\geq 200$ N	ASTM D4533
Kháng đâm thủng	$\geq 700$ N	ASTM D4833
Chống va đập	$\geq 500$ g	ASTM D1709- Method B
Kháng thấm dưới áp lực thủy tĩnh (0.3 MPa, 120 phút)	Không thấm	ASTM D5385 (modified for sheet)
Khả năng chịu áp lực nước cao (0.6 MPa, 240 phút)	Không phân lớp	ASTM D5385 (modified for sheet)
Khả năng uốn lạnh	$\geq -25^{\circ}\text{C}$ , không nứt	ASTM D1970
Độ bám dính với bê tông	$\geq 0.8$ N/mm	ASTM D903
Độ bền bóc (Peel strength)	$\geq 0.7$ N/mm	ASTM D903
Ổn định kích thước	$\pm 1.5\%$	EN 1107-1
Nhiệt độ thi công	$+5^{\circ}\text{C}$ đến $+40^{\circ}\text{C}$	-



**ĐÓNG GÓI: 20M X 1.2MM**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK LUXURY A600



**MÔ TẢ :** Màng chống thấm TPO tự dính chủ yếu bao gồm tấm TPO, lớp tự dính cao su butyl tinh chế và lớp film có thể tách rời. Tấm TPO được sản xuất bởi đồng trùng hợp của ethylene, propylene và butene, và có khả năng chống lão hóa tuyệt vời với của cao su ETHYLENE propylene và khả năng hàn của vật liệu nhựa. Vật liệu chống thấm dạng cuộn có thể được liên kết chặt chẽ với bê tông khi còn ướt và khô và có thể được liên kết chặt chẽ với vật liệu kim loại khô để ngăn chặn hoàn toàn sự xâm nhập của nước vào khoảng trống giữa vật liệu và cấu trúc cuộn chống thấm, tức là để ngăn chặn tình trạng thấm nước, khả năng chống chịu thời tiết tuyệt vời, tuổi thọ dài.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Mái và tầng hầm của các tòa nhà công nghiệp và dân dụng khác nhau, dự án thủy lợi, dự án vận chuyển đường sắt và đường ống toàn diện dưới lòng đất, kho chứa, hồ bơi, và các dự án chống thấm và chống ẩm khác.



## ƯU ĐIỂM:

- Bám dính cực tốt với bê tông. Tích cực chữa lành các tổn thương dưới 2 mm.
- Độ bám dính chắc chắn. Dễ dính, khô bong tróc
- Tấm TPO chất lượng cao, bảo vệ toàn diện
- Tấm TPO chất lượng cao, bảo vệ toàn diện;
- Tấm TPO và chất kết dính butyl kết hợp chắc chắn, độ kín nước và độ kín khí tuyệt vời
- Không có hàm lượng bitum và ô nhiễm. Thân thiện với môi trường



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Làm sạch bề mặt → Định vị lớp lót → Bóc lớp film tách rời → Dán màng
- Lớp chống mí: Tự dính đơn phương, tự dính song phương, hàn nhiệt nếu cần.



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị
Độ dày	ASTM D5199	1.5mm ( $\pm 10\%$ )
Khối lượng trên đơn vị diện tích	ASTM D5261	1.6 – 1.9 kg/m <sup>2</sup>
Cường độ kéo	ASTM D412	$\geq 16$ MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	$\geq 550$ %
Kháng xé	ASTM D751	$\geq 220$ N
Kháng đâm thủng	ASTM D4833	$\geq 200$ N
Chống va đập	ASTM D1709 -Melthod B	$\geq 700$ g
Kháng thấm dưới áp lực thủy tĩnh (0.3Mpa-120phút)	ASTM D5385 (modified for sheet)	Không thấm
Kháng thấm dưới áp lực nước cao (0.8Mpa-4h)	ASTM D5385 (modified for sheet)	Không phân lớp, không rò rỉ
Độ bám dính với bê tông	ASTM D903	$\geq 1.2$ N/mm
Độ bền bóc (pell strength)	ASTM D903	$\geq 1.0$ N/mm
Ổn định kích thước	EN 1107-1	$\pm 1.0$ %
Ổn định sau gia nhiệt 800C-2h	ASTM D1204	Không biến dạng tách lớp phồng rộp
Kháng lão hóa nhiệt	ASTM D573	Suy giảm $\leq 20\%$ tính chất cơ học
Nhiệt độ thi công	-	+5°C đến +40°C

**ĐÓNG GÓI: 20M X 1.2MM****XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK ULTRASHIELD



**MÔ TẢ :** Màng chống thấm TPO (Thermoplastic Polyolefin) là màng chống thấm dạng tấm dẻo, với công nghệ bám dính toàn bộ, vịnh viền lên bề mặt các cấu kiện bê tông cốt thép, hệ mái lộ thiên. Sản phẩm được sản xuất từ Polyolefin nhiệt dẻo, có khả năng phản xạ nhiệt, chống tia UV và độ bền cao; cùng với lớp bám dính lai độc đáo hình thành hệ bám dính kép (cơ học và hóa học) lên bề mặt nền.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Mái sân thượng, mái nhà máy, mái lộ thiên, đặc biệt phù hợp cho các hệ mái có độ dốc thấp.
- Tường và tầng hầm tòa nhà, đường hầm, các khu vực yêu cầu khả năng chống thấm và tránh tác động thời tiết lâu dài.
- Xử lý các vị trí bo góc, chân tường, cổ ống và các chi tiết kỹ thuật phức tạp.
- Sử dụng làm miếng đắp vá, gia cường và hàn nối tại các vị trí cần tăng cường khả năng chống thấm.



## ƯU ĐIỂM

- Phản xạ nhiệt, giảm hấp thụ nhiệt cho công trình
- Kháng tia UV, ozone và thời tiết khắc nghiệt
- Chống thấm hiệu quả, không bị phân mảnh
- Độ bền cơ học cao, kháng xé và va đập
- Trọng lượng nhẹ, giảm tải cho hệ mái
- Thân thiện môi trường, có thể tái chế
- Thi công nhanh, có thể lộ thiên không cần lớp bảo vệ



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

1. Chuẩn bị bề mặt thi công: sạch, khô, không đọng nước.
2. Trải và cố định màng TPO
3. Hàn nhiệt mối nối bằng máy hàn nhiệt chuyên dụng.
4. Xử lý chân tường, cổ ống, các góc...
5. Kiểm tra và nghiệm thu.



**ĐÓNG GÓI: 1M X 20M**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số	Giá trị điển hình
Độ dày	1.5 – 2.0 mm
Độ giãn dài khi đứt	≥ 400–600%
Độ bền kéo	Thấp hơn loại có lưới (~500–700 N/50 mm)
Độ chịu đâm thủng	Trung bình
Tính linh hoạt	Rất cao, dễ uốn cong, dễ bo góc
Tia UV / phản xạ nhiệt	Tương đương với TPO có lưới



# CONMIK TPO



**MÔ TẢ :** Conmik TPO là màng chống thấm TPO tự dính, được cấu tạo từ lớp màng TPO kết hợp lớp keo tự dính cường độ cao và phim màu xanh. Sản phẩm được thiết kế chuyên dụng cho hệ mái, giúp thi công nhanh, không cần khô nóng hay hàn nhiệt, đảm bảo độ kín nước và an toàn trong quá trình thi công.

Màng có khả năng chống thấm bền bỉ, ổn định trước tác động của thời tiết, phù hợp cho các công trình yêu cầu giải pháp chống thấm mái hiệu quả và lâu dài.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Mái bê tông
- Mái tôn
- Mái nhà xưởng, nhà công nghiệp
- Mái công trình dân dụng và thương mại



## ƯU ĐIỂM:

- Cường độ chịu kéo, chống xé rách, chống đâm thủng và độ giãn dài tới đứt cao
- Chống thấm vượt trội nhờ lớp màng TPO tạo rào chắn nước thấm thấu hiệu quả
- Kháng hóa chất nhẹ trong môi trường đất và nước
- Thi công nhanh và dễ dàng
- Độ đàn hồi cao, bền chịu được tác động môi trường ẩm ướt và va đập
- Có lớp keo bám dính tốt lên nhiều bề mặt mái



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Chuẩn bị nền: Vệ sinh sạch sẽ, khô ráo bề mặt thi công
- Trải màng: trải màng theo vị trí thi công, chống mí 75-100 mm, cố định tạm
- Hàn nóng mối nối: Hàn bằng khí nóng hoặc nệm nhiệt, tạo mối hàn kín nước. Lăn, ép vị trí hàn
- Kiểm tra mối hàn, phủ đất hoặc lớp bảo vệ theo yêu cầu thiết kế



## MẶT HOÀN THIÊN



Phim xanh





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị
Độ dày	ASTM D751	1.5mm ±10%
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 14 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 500 %
Kháng xé	ASTM D751	≥ 200 N
Cường độ mối hàn (Shear)	ASTM D751	≥ 70% cường độ kéo
Cường độ mối hàn (T-peel)	ASTM D1876	≥ 80% cường độ kéo
Lực bóc dính với nền	ASTM D903	≥ 1.5 N/mm
Độ bền trượt	ASTM D3654	Không trượt sau 24 giờ (ở 23 0C)
Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp	ASTM D2137	Không nứt tại -30°C
Khả năng chịu áp lực nước	ASTM D751	Không rò rỉ tại 60 kPa
Kháng tia UV	ASTM G155 (Xenon Arc)	≥ 5000 giờ
Kháng ozone	ASTM D1149	Không nứt
Kháng lão hóa nhiệt	ASTM D573	Suy giảm ≤ 20% tính chất cơ học
Phân loại phản ứng với lửa	EN 13501-1	Class E
Nhiệt độ làm việc	-	-30°C đến +80°C
Nhiệt độ thi công	-	+5°C đến +40°C



**ĐÓNG GÓI: 20M/CUỘN**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK W686



**MÔ TẢ :** Màng chống thấm TPO (Thermoplastic Polyolefin) là màng chống thấm dạng tấm dẻo, với công nghệ bám dính toàn bộ, vịnh viền lên bề mặt các cấu kiện bê tông cốt thép, hệ mái lộ thiên. Sản phẩm được sản xuất từ Polyolefin nhiệt dẻo, có khả năng phản xạ nhiệt, chống tia UV và độ bền cao; cùng với lớp bám dính lai độc đáo hình thành hệ bám dính kép (phản ứng tự bám dính với bê tông khi đổ) lên bề mặt nền.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Mái sân thượng, mái nhà máy, mái lộ thiên, đặc biệt phù hợp cho các hệ mái có độ dốc thấp.
- Tường và tầng hầm tòa nhà, đường hầm, các khu vực yêu cầu khả năng chống thấm và tránh tác động thời tiết lâu dài.
- Xử lý các vị trí bo góc, chân tường, cổ ống và các chi tiết kỹ thuật phức tạp.
- Sử dụng làm miếng đắp vá, gia cường và hàn nối tại các vị trí cần tăng cường khả năng chống thấm.



## ƯU ĐIỂM

- Phản xạ nhiệt, giảm hấp thụ nhiệt cho công trình
- Kháng tia UV, ozone và thời tiết khắc nghiệt
- Chống thấm hiệu quả, không bị phân mảnh
- Độ bền cơ học cao, kháng xé và va đập
- Trọng lượng nhẹ, giảm tải cho hệ mái
- Thân thiện môi trường, có thể tái chế
- Thi công nhanh, có thể lộ thiên không cần lớp bảo vệ



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

1. Chuẩn bị bề mặt thi công: sạch, khô, không đọng nước.
2. Trải và cố định màng TPO.
3. Trải màng theo vị trí thi công chống mí 75-80mm.
4. Xử lý chân tường, cổ ống, các góc...
5. Kiểm tra và nghiệm thu.
6. Hoàn thiện các bước tiếp theo và đổ bê tông lên bề mặt.



**ĐÓNG GÓI: 1M X 20M**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số	Giá trị điển hình
Độ dày	1.5 – 2.0 mm
Độ giãn dài khi đứt - ngang	≥ 800
Độ giãn dài khi đứt - dọc	≥ 700
Độ chịu đâm thủng	Trung bình khá
Cường độ kéo - ngang	≥ 15
Cường độ kéo - dọc	≥ 15
Tính linh hoạt	Rất cao, dễ uốn cong, dễ bo góc



# CONMIK SEAL



**MÔ TẢ:** Khi xuất hiện hơi ẩm, hoạt chất trong CONMIK SEAL thấm thấu vào bê tông và phản ứng với vôi tự do để sản xuất tinh thể không hòa tan. Sự phát triển của tinh thể làm giảm tình trạng lỗ rỗng bằng cách khóa các mao mạch và trám vào các vết nứt mảnh (rộng đến 0.5mm) gây ra bởi sự giãn nở hoặc co ngót.

Không giống màng hoặc lớp phủ chống thấm chỉ tạo thành lớp màng ngăn trên bề mặt, khi gặp nước CONMIK SEAL tiếp tục tạo tinh thể không thấm nước bền vững.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Máng dẫn nước và mái bằng
- Nhà máy điện hạt nhân, đường hầm, móng, phòng điều khiển
- Đường tàu điện ngầm, bể bơi
- Nhà máy công nghiệp, móng các tòa nhà công sở, sàn để xe.
- Sàn và tường tầng hầm
- Hồ thang máy



## ƯU ĐIỂM:

- Hiệu quả, dễ thi công, không chứa Clo
- Thấm thấu vào bê tông, vá hệ thống mao mạch và vết nứt mảnh.
- Có tác dụng chống thấm kể cả khi bề mặt bê tông bị hư hại
- Xử lý hiệu quả điều kiện thủy tĩnh
- Kháng hóa chất từ nước thải và các chất thải công nghiệp
- Kháng muối mặn



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Rắc khô cho tấm bê tông tầng hầm: Conmik Seal có thể rắc khô lên sàn nên trước khi đổ bê tông. Lưu ý luôn rắc 2 lớp theo 2 chiều vuông góc.
- Phủ dạng vữa cho bê tông cũ: Trộn 1.5 lit -2 lit nước sạch với 1kg bột rồi thi công 2 lớp bằng chổi hoặc máy phun chuyên dụng.
- Thi công đạt hiệu quả tốt nhất khi bê tông từ 2-7 ngày tuổi.



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Ngoại quan	Bột xám
Mật độ	1,48
Độ PH (khi đã trộn)	13
Test độ thẩm thấu vào bê tông	40-50mm
Test độ độc, (BS 6920: Part 1:2000) và chứng nhận SPAN:	Không độc
Truyền hơi nước (ASTM E 96:94)	1.7±10%/giờ.m <sup>2</sup>
Độ bền uốn (28D) (ASTM C 348 – 86)	5.05 ±10% N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén (28D) (ASTM C 109)	57.5 ±10% N/mm <sup>2</sup>
Sức căng (28D) (ASTM C 190 - 85)	2.42 ±10% N/mm <sup>2</sup>
Độ thẩm thấu nước dưới 10 bars (Hệ số thẩm thấu nước, m/giây)	0.27 x 10 <sup>-11</sup>
Test kháng áp lực thủy tĩnh (ASTM C 1306:08)	Nước không bị rò rỉ ở áp lực nước 45 psi

 **ĐÓNG GÓI: 25KG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.8 KG/M<sup>2</sup>**

# CONMIK SEAL 200



**MÔ TẢ :** CONMIK SEAL 200 là vật liệu chống thấm thẩm thấu tinh thể gốc xi măng, chứa các hợp chất hoạt tính vô cơ. Trong điều kiện có độ ẩm, các hợp chất này khuếch tán vào hệ mao quản của bê tông và phản ứng với  $\text{Ca(OH)}_2$  tự do cùng các sản phẩm hydrat hóa của xi măng, hình thành các tinh thể hydrat silicat canxi không tan trong nước.

Các tinh thể phát triển bên trong cấu trúc bê tông, lấp đầy hệ mao dẫn và các vi khe nứt tĩnh có bề rộng nhỏ ( $\leq 0,5$  mm), từ đó làm giảm đáng kể độ thấm nước của bê tông. Cơ chế chống thấm diễn ra trong nội khối vật liệu, không tạo màng bề mặt và không ảnh hưởng đến khả năng khuếch tán hơi nước của bê tông.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Máng dẫn nước và mái bằng.
- Đường hầm, móng, phòng điều khiển
- Đường tàu điện ngầm, bể bơi
- Nhà máy công nghiệp, móng các tòa nhà công sở, sàn để xe.
- Sàn và tường tầng hầm



## LƯU ĐIỂM:

- Hiệu quả, dễ thi công, không chứa Clo
- Thẩm thấu vào bê tông, vá hệ thống mao mạch và vết nứt mảnh.
- Có tác dụng chống thấm kể cả khi bề mặt bê tông bị hư hại
- Xử lý hiệu quả điều kiện thủy tĩnh
- Kháng hóa chất từ nước thải và các chất thải công nghiệp, chất ăn mòn
- Kháng muối mặn



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Rắc khô cho tấm bê tông tầng hầm: Conmik Seal 200 có thể rắc khô lên sàn nền trước khi đổ bê tông. Lưu ý luôn rắc 2 lớp theo 2 chiều vuông góc.
- Phủ dạng vữa cho bê tông cũ: Trộn 1.5lit -2 lit nước sạch với 1kg bột rời thi công 2 lớp bằng chổi hoặc máy phun chuyên dụng.
- Thi công đạt hiệu quả tốt nhất khi bê tông từ 2-7 ngày tuổi.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Ngoại quan	Bột màu ghi xám
Khối lượng riêng	$1.3 \pm 0.05$
Độ PH (khi đã trộn)	$11 \pm 1$
Độ bám dính với bê tông	$\geq 1$ MPa



**ĐÓNG GÓI: 25 KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC:  $\geq 1.6$  KG/M<sup>2</sup> / 2 LỚP**



# CONMIK SEAL 100



**MÔ TẢ:** Conmik Seal 100 là màng chống thấm hai thành phần gồm thành phần chất lỏng chứa polymer và thành phần bột chứa xi măng cải tiến, chất làm dày và cốt liệu. Khi trộn hai thành phần tạo thành vữa có thể lăn hoặc chát, tạo thành lớp màng chống thấm linh hoạt, kháng áp lực thủy tĩnh cao, độ bám dính tốt với bề mặt bê tông, có thể làm dày và trám vá lỗ rỗng bê tông để ngăn ngừa nước rò rỉ qua bê tông.



## PHẠM VI SỬ DỤNG

Conmik Seal 100 phù hợp cho thi công chống thấm. Sản phẩm được khuyến cáo cho:

- Các kết cấu giữ nước như bể bê tông, hồ, bể bơi, bể chứa nước mưa
- Tường chịu nước, tầng hầm, đường hầm
- Chống thấm dưới gạch ở ban công, sân thượng, nhà tắm
- Sàn và tường hầm



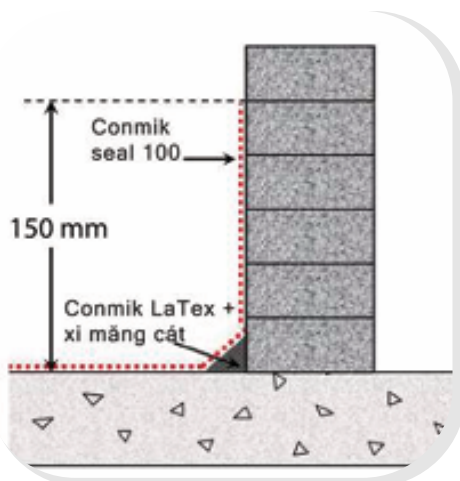
## ƯU ĐIỂM:

- Trộn và thi công dễ dàng
- Có thể thi công lên bề mặt ẩm ướt
- Dễ thi công trên bề mặt đã láng phẳng hoặc bề mặt vữa
- Dùng được cho các khu vực bị hạn chế
- Trám vá các vết nứt nhỏ không chuyển động hoặc có rỗng các khối xây
- Không độc hại, an toàn khi tiếp xúc trực tiếp với nước sinh hoạt
- Độ dẻo phù hợp dễ làm
- Không độc hại, thân thiện với môi trường



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt thi công phải sạch sẽ, tương đối bằng phẳng.
- Tỷ lệ pha trộn đúng tỷ lệ: 19 kg bột và 6 lít nước. Dùng máy khuấy.
- Rửa bề mặt với nước sạch để bê tông đủ ẩm, không đọng nước.
- Thi công Conmik Seal 100 bằng chổi, con lăn hoặc máy phun chuyên dụng. Thi công 2 lớp: 1 lớp ngang và 1 lớp dọc, thi công lớp thứ hai khi lớp thứ nhất khô (4-8 giờ tùy thời tiết).





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ	TIÊU CHUẨN
Phân Bột	Màu xám	-
Phân nước	Nhũ tương polymer màu trắng sữa	-
Cường độ bám dính trên bê tông (28 ngày)	$\geq 0.7 \pm 10\%$ Mpa	EN 14891
Cường độ bám dính sau ngâm nước (28 ngày)	$\geq 5$ Mpa	EN 14891
Cường độ kéo	$\geq 1.0$ MPa	EN 14891
Khả năng chống thấm	Không thấm ở áp lực $\geq 0.5$ MPa	EN 14891
Tính thấm hơi nước	$1.98 \times 10^{-12}$ g/Pa.s.m	ASTM E96:05
Hấp thụ nước	$\leq 10-12\%$	ASTM D6489:06



**ĐÓNG GÓI: 25KG/BỘ**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC:  $\geq 1.6$ KG/M<sup>2</sup>**

# CONMIK FLEX



**MÔ TẢ:** Sau khi trộn, sản phẩm tạo thành hỗn hợp hồ xi măng-polymer có tính linh hoạt cao. Khi thi công lên bề mặt, hệ vật liệu đông rắn nhờ quá trình hydrat hóa của xi măng kết hợp với quá trình tạo màng của polymer, hình thành lớp phủ chống thấm liên tục, bám dính tốt trên nền bê tông và các vật liệu gốc xi măng. Conmik Flex có chứa xi măng Portland, phụ gia làm dẻo, chất tăng cường liên kết và thành phần Latex tạo thành vữa mềm mịn, linh hoạt.

Lớp chống thấm sau đông rắn có khả năng kháng nước, chịu áp lực thủy tĩnh và có độ đàn hồi nhất định, phù hợp cho các bề mặt chịu biến dạng nhỏ.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Conmik Flex sau bảo dưỡng có độ bám dính tốt, linh hoạt và độ bền cao. Sản phẩm được khuyến cáo sử dụng cho:

- Kết cấu chứa nước như bể tông, bể bơi, máng xối, hồ nước
- Dưới gạch chống thấm cho ban công, sân thượng, hành lang
- Bếp và phòng tắm
- Sàn và tường tầng hầm



## ƯU ĐIỂM:

- Độ bám dính cao trên nền bê tông và vữa xi măng
- Kháng áp lực thủy tĩnh mạnh
- Tính đàn hồi cao, có khả năng nối vết nứt
- Cải thiện khả năng chống thấm của bê tông
- Có thể thi công cho bề mặt ẩm ướt
- Chịu được gốc nước thông nhẹ (đã lấp)
- Không cháy, không độc, không mùi



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt thi công phải sạch, đặc chắc, không bám bụi bẩn, dầu mỡ hoặc tạp chất.
- Làm ẩm bề mặt trước khi thi công nhưng không để đọng nước.
- Trộn toàn bộ thành phần lỏng vào thành phần bột theo tỷ lệ nhà sản xuất, khuấy đều đến khi đạt hỗn hợp đồng nhất.
- Thi công bằng chổi, con lăn hoặc máy phun.
- Thi công tối thiểu 02 lớp, lớp sau thi công khi lớp trước đã khô bề mặt (khoảng 4-8 giờ tùy điều kiện môi trường).



**<|> THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Ngoại quan:	+ Phần bột: Màu xám + Phần nước : Polymer màu trắng sữa	
Khối lượng thể tích (Hỗn hợp sau trộn)	-	1.65 - 1.8 g/cm <sup>3</sup>
Khả năng chống thấm	EN 1928 / DIN 1048	Không thấm ở 1.5 bar – 72h
Độ bám dính trên nền bê tông (28 ngày)	EN 1542 / EN 14891	≥ 0.8 MPa
Khả năng che phủ vết nứt	EN 14891	≥ 0.5 mm
Thời gian thi công (Pot life)	-	30-45 phút (ở 25oC)
Thời gian thi công lớp kế tiếp	-	3-5 giờ
Thời gian bảo dưỡng trước khi ngâm nước	-	5-7 ngày
Độ thấm hơi nước	ASTM E96	≤ 2 perms
Kháng hóa chất	ASTM C267	Không suy giảm đáng kể khi ngâm trong dung dịch kiềm và hóa chất nhẹ

 **ĐÓNG GÓI: 10KG/20KG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.8KG/M<sup>2</sup>**

# CONMIK W 112



**MÔ TẢ :** Conmik W 112 là vữa chống thấm gốc xi măng - polymer hai thành phần. Sản phẩm được thiết kế để chống thấm, trám vá lỗ rỗng và xử lý vết nứt nhỏ trên bề mặt bê tông và vữa xi măng.

Thành phần gồm xi măng Portland, cốt liệu mịn chọn lọc, phụ gia cải tiến và polymer latex, sau khi trộn tạo thành vữa mịn, bám dính tốt, có khả năng chống thấm nước và chịu áp lực thủy tĩnh dương khi thi công đúng quy trình.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Conmik W 112 phù hợp cho thi công chống thấm. Sản phẩm được khuyến cáo cho:

- Các kết cấu giữ nước như bể bê tông, hồ, bể bơi, máng nước mưa
- Tường giữ nước, hộp trồng cây, đường hầm
- Chống thấm dưới gạch ở ban công, sân thượng, hành lang lộ thiên
- Bếp và nhà tắm
- Sàn và tường hầm



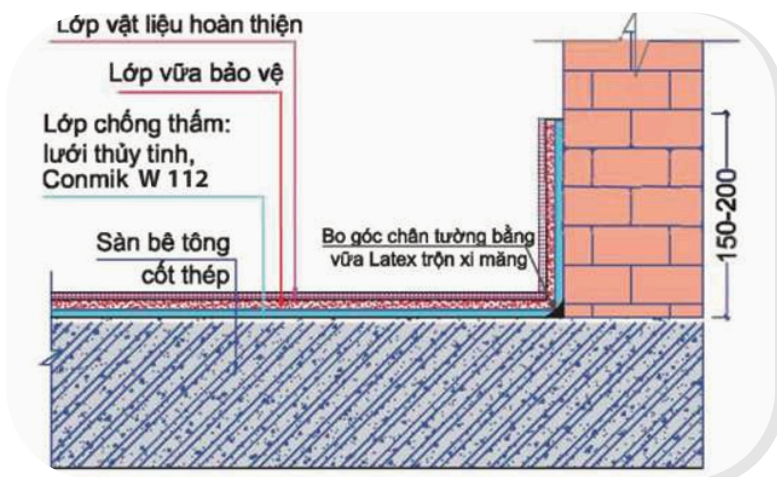
## ƯU ĐIỂM:

- Khả năng chống thấm tốt, chịu áp lực thủy tĩnh mạnh
- Kết dính tốt với các bề mặt bê tông và các lớp vữa trát xi măng
- Có thể thi công lên bề mặt ẩm
- Dạng vữa mịn, dễ thi công bằng chổi hoặc con lăn
- Có khả năng nối vết nứt
- Không cháy, không mùi khó chịu
- Phù hợp cho cả công trình dân dụng và kỹ thuật
- Chịu được giao thông nhẹ



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, tương đối bằng phẳng
- Trộn theo đúng tỷ lệ: 19kg bột và 6l nước. Dùng máy khuấy
- Rửa bề mặt với nước sạch để bê tông đủ ẩm, không đọng nước.
- Thi công Conmik W 112 bằng chổi, con lăn hoặc máy phun chuyên dụng. Thi công 2 lớp: 1 lớp ngang và 1 lớp dọc, thi công lớp thứ nhất xong chờ 4-8 tiếng mới thi công lớp thứ hai



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Ngoại quan:	+ Phân bột: Màu xám + Phân nước : Polymer màu trắng sữa	
Khối lượng thể tích (Hỗn hợp sau trộn)	-	1.60 - 1.8 g/cm <sup>3</sup>
Cường độ bám dính sau 28 ngày	EN 14891	≥ 0.7 MPa
Cường độ bám dính sau ngâm nước	EN 14891	≥ 0.5MPa
Khả năng chống thấm	EN 14891 / EN 1928	Không thấm ở 1.5 bar – 72h
Thời gian thi công (Pot life)	-	30-45 phút (ở 25°C)
Thời gian khô bề mặt	-	2-4 giờ
Thời gian bảo dưỡng trước khi ngâm nước	-	5-7 ngày
Độ thấm hơi nước	ASTM E96	≤ 2 perms
Kháng hóa chất	ASTM C267	Không bị ảnh hưởng bởi kiềm và hóa chất nhẹ

 **ĐÓNG GÓI: 6KG / 20KG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.6 KG/M<sup>2</sup>**

# CONMIK W 222



**MÔ TẢ :** Conmik W 222 là màng chống thấm gốc xi măng hai thành phần linh hoạt được đóng gói thành bộ dùng ngay. Sản phẩm phù hợp với bê tông và vữa để ngăn rỉ nước, trám và vá các lỗ rỗng, vết nứt trên bề mặt.

Conmik W 222 có chứa xi măng Portland, phụ gia làm dẻo, cát hạt cùng với latex và thạch anh loại tốt để tạo thành vữa mịn, bền, linh hoạt, có thể quét bằng bàn chải có độ bám dính tuyệt vời với bề mặt thi công.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Conmik W 222 sau bảo dưỡng có độ bám dính tốt, linh hoạt và độ bền cao. Sản phẩm được khuyến cáo sử dụng cho:

- Kết cấu chứa nước như bể bê tông, bể bơi, máng tiêu nước.
- Hồ trồng cây, đường hầm.
- Dưới gạch chống thấm cho ban công, sân thượng, hành lang, bệ tỳ.
- Bếp và phòng tắm.
- Sàn và tường tầng hầm



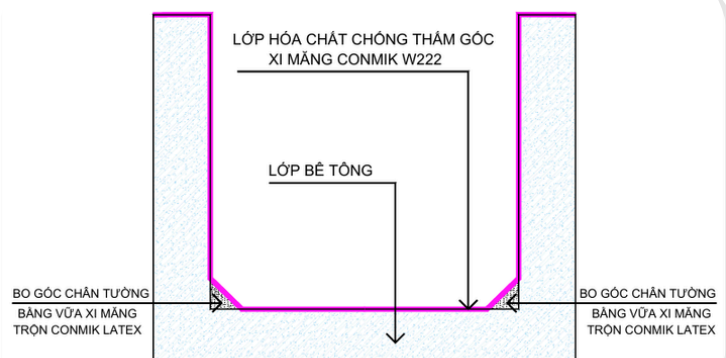
## ƯU ĐIỂM:

- Kháng áp lực thủy tĩnh mạnh
- Tính đàn hồi cao, có khả năng nối vết nứt
- Cải thiện khả năng chống thấm của bể chứa nước
- Có thể thi công cho bề mặt ẩm ướt
- Chịu được giao thông nhẹ (đi lại)
- Không cháy, không độc, không mùi



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, khô ráo.
- Trộn theo đúng tỷ lệ: 2kg bột và 1 lít nước, dùng máy khuấy.
- Rửa bề mặt với nước sạch để bê tông đủ ẩm, không đọng nước.
- Thi công Conmik W 222 bằng chổi, con lăn hoặc máy phun chuyên dụng. Thi công 2 lớp: 1 lớp ngang và 1 lớp dọc, thi công lớp thứ nhất xong chờ 4-8 tiếng mới thi công lớp thứ hai.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Ngoại quan:	+ Phần bột: Màu xám + Phần nước : Polymer màu trắng sữa	
Khối lượng thể tích (Hỗn hợp sau trộn)	-	1.65 - 1.8 g/cm <sup>3</sup>
Khả năng chống thấm	EN 14891 / EN 1928	Không thấm ở 1.5 bar – 72h
Độ bám dính trên nền bê tông (28 ngày)	EN 1542 / EN 14891	≥ 0.5 MPa
Khả năng che phủ vết nứt	EN 14891	≥ 0.5 mm
Thời gian thi công (Pot life)	-	30-45 phút (ở 25°C)
Thời gian thi công lớp kế tiếp	-	3-5 giờ
Độ thấm hơi nước	ASTM E96	≤ 2 perms
Kháng hóa chất	ASTM C267	Không suy giảm đáng kể khi ngâm trong dung dịch kiềm và hóa chất nhẹ



**ĐÓNG GÓI: 2KG, 4KG / TÚI**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC: ≥ 1.8 KG/M<sup>2</sup>**

# CONMIK MEMBRANE

**MÔ TẢ:** Conmik Membrane vật liệu chống thấm bitum gốc dung môi không mối nối thi công lạnh, phù hợp sử dụng cho hầu hết vật liệu xây dựng như bê tông và gạch. Sản phẩm có khả năng thấm thấu hút nước cao.

- PHẠM VI SỬ DỤNG:**
- Chống thấm bề mặt bê tông, gạch
  - Làm mịn bề mặt bể chứa nước (có thể sử dụng với lưới thủy tinh)
  - Làm lớp ngăn hơi ẩm
  - Chất kết dính cho sàn
  - Kết dính cho tấm cách nhiệt
  - Chuẩn bị bề mặt trước khi trát vữa

- ƯU ĐIỂM:**
- Không hòa tan lại với nước sau khi khô
  - Màng chống thấm có tính đàn hồi cao
  - Không mối nối
  - Độ ổn định nhiệt cao
  - Dễ dàng thi công (thi công nguội không cần gia nhiệt)
  - Khả năng bám dính tốt

- HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**
- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
  - Thi công lớp thứ nhất bằng chổi quét vật liệu hoặc con lăn. Pha 7-10% với Xylen cho lớp phủ đầu tiên.
  - Thi công lớp thứ 2 pha loãng 5% với Xylen trong vòng 2-4 giờ sau khi lớp phủ đầu tiên đã khô không dính tay.




**<> THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ	TIÊU CHUẨN
Màu sắc	Đen / Nâu	-
Hàm lượng chất rắn	≥ 60 %	ASTM D2369
Độ nhớt (25°C)	≥ 4000 cps	ASTM D2196
Cường độ kéo	≥ 1 MPa	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt	≥ 300 %	ASTM D412
Độ bám dính (kéo bật)	≥ 1.0 MPa	ASTM D4541
Thời gian khô bề mặt (25°C)	2 – 4 giờ	-
Thời gian sơn lớp kế tiếp	4 – 8 giờ	-
Định mức tiêu hao	0.8 – 1.2 kg/m <sup>2</sup>	-
Nhiệt độ làm việc	-10°C đến +70°C	-
Điểm chớp cháy	> 35°C	ASTM D93
Khả năng kháng nước	Không mềm hóa sau 7 ngày ngâm nước	ASTM D870
Kháng tia UV	Trung bình (khuyến nghị phủ bảo vệ nếu lộ thiên)	-

 **ĐÓNG GÓI: 5KG/18KG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK 101



**MÔ TẢ :** CONMIK 101 là lớp lót (primer) bitum gốc dung môi, được sử dụng để xử lý bề mặt trước khi thi công các hệ chống thấm bitum như màng khô nóng, màng tự dính hoặc lớp phủ bitum dạng quét.

Sau khi thi công, dung môi bay hơi, để lại lớp bitum mỏng có khả năng thấm thấu bề mặt và tăng cường độ bám dính giữa nền và lớp chống thấm kế tiếp.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Lớp lót cho bề mặt bê tông, vữa xi măng trước khi thi công: Màng khô nóng bitum, Màng bitum tự dính, lớp phủ chống thấm tự dính
- Xử lý bề mặt mái bằng, sàn, tường, tầng hầm, ban công trước khi chống thấm



**ƯU ĐIỂM:**

- Dễ dàng thi công trực tiếp từ thùng chứa bằng chổi hoặc con lăn
- Không nứt, không tróc
- Độ bền và độ linh hoạt cao
- Tăng cường độ bám dính khi thi công màng khô và màng tự dính



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Làm sạch bề mặt, khô ráo, không bụi bẩn, dầu mỡ.
- Khuấy đều vật liệu trước khi thi công.
- Thi công bằng chổi, ru lô hoặc máy phun theo chiều đồng nhất.
- Thi công lớp tiếp theo sau khi lớp trước khô bề mặt.
- Tránh mưa, nước đọng trong quá trình thi công và thời gian bảo dưỡng.



**ĐÓNG GÓI: 18KG / THÙNG**



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC:  $\geq 0.25 \text{ KG/ M}^2$**



CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ	TIÊU CHUẨN
Màu sắc	Đen	-
Độ nhớt(250C)	Thấp, dễ thấm sâu	ASTM D2196)
Tỷ trọng(200C)	0.90-1.10kg/lít	ASTM D1475
Hàm lượng chất rắn	35-45%	ASTM D2369
Thời gian khô bề mặt(250C)	20-30 phút	-
Thời gian khô hoàn toàn (250C)	~ 2 giờ	-
Nhiệt độ thi công	+50C đến 450C	-

# CONMIK ME 9



**MÔ TẢ :** CONMIK ME 9 là vật liệu chống thấm gốc bitum biến tính, dạng nhũ tương gốc nước, thi công nguội. Sản phẩm có thể pha loãng với nước theo tỷ lệ cho phép để thi công bằng cọ, con lăn hoặc phun. Sau khi thi công, nước bay hơi, hệ nhũ tương phá vỡ và tạo thành màng bitum liên tục, đàn hồi, bám dính tốt trên bề mặt bê tông và vữa xi măng, giúp ngăn nước thấm thấu hiệu quả.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Chống thấm cho kết cấu bê tông và vữa xi măng: sàn, mái bằng, mái dốc, tường.
- Khu vực ẩm ướt thường xuyên: nhà vệ sinh, nhà tắm, bếp, ban công, lô gia.
- Tường và sàn tầng hầm, hồ kỹ thuật, bể trồng cây (không áp lực nước cao).
- Làm lớp lót tăng bám dính trước khi thi công các hệ chống thấm bitum, màng khô nóng hoặc sơn chống thấm gốc bitum khác.



## ƯU ĐIỂM:

- Gốc nước- thi công nguội, an toàn
- Bám dính tốt trên bề mặt bê tông và vữa xi măng
- Tạo màng bitum liên tục, đàn hồi, không nứt gãy khi co ngót nhẹ
- Ổn định UV
- Phù hợp cho cả chống thấm trực tiếp và lớp lót kỹ thuật



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt phải đặc chắc, sạch bụi bẩn, dầu mỡ, không đọng nước; sửa chữa các vị trí khuyết tật trước khi thi công.
- Khuấy đều vật liệu trước khi sử dụng; có thể pha loãng 5-10% nước sạch nếu cần.
- Thi công bằng cọ, con lăn hoặc phun, phủ tối thiểu 2 lớp, các lớp vuông góc nhau.
- Thi công lớp tiếp theo khi lớp trước khô bề mặt.
- Sau khi khô hoàn toàn, có thể thi công lớp bảo vệ hoặc lớp hoàn thiện phía trên.



**ĐỊNH MỨC:  $\geq 1.5 \text{ KG/M}^2$**



**ĐÓNG GÓI: 1KG, 4KG, 18 KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Hàm lượng chất rắn	ASTM D244	45-55 %
Tỷ trọng (250C)	ASTM D1475	0.95-1.10 kg/lit
Độ nhớt (250C)	ASTM D2196	1000 - 3000 cps
Cường độ kéo	ASTM D412	> 0.5 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 200 %
Độ cứng (shore A)	ASTM D2240	20-30
Độ bám dính	ASTM D4541	≥ 0.7 MPa
Thời gian khô bề mặt (25°C)	ASTM D1640	2 – 4 giờ
Khả năng chống thấm nước	ASTM D7088	không thấm
Khả năng kháng nước	ASTM D870	Không mềm hóa sau 7 ngày ngâm nước
Kháng kiềm	ASTM D1647	Không biến dạng
Nhiệt độ thi công	-	+5°C đến +45°C

# CONMIK ACRYLIC



**MÔ TẢ :** Conmik Acrylic là sản phẩm chống thấm tạo màng cho tường đứng hiệu quả vượt trội, tuổi thọ sản phẩm lên đến 20 năm, chất copolymer acrylic styrene một thành phần có tác dụng trám vết nứt và mối nối trên tường, trần nhà, mái. Sản phẩm khi khô tạo thành lớp màng chống thấm mỏng, bền bỉ, linh hoạt, bảo vệ tòa nhà.

Conmik Acrylic có tác dụng trám vá và chống thấm hoàn toàn cho vết nứt giữa các tấm bê tông đổ sẵn và các loại mái bao gồm mái kẽm, amiang kẽm, xi măng, gạch bê tông, tấm lợp mái...



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Trám mái bê tông, mái bằng, mái tôn
- Tường đứng, tường bê tông, vữa chất
- Thay thế sơn trang trí



## ƯU ĐIỂM:

- Dễ dàng thi công (trực tiếp từ thùng)
- Không sắc nhọn, không gây nứt, không bong tróc
- Không độc, không gây gỉ
- Độ bền và độ linh hoạt cao
- Ổn định UV, kháng nấm mốc, kháng muối và axit



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt phải sạch và không khuyết điểm.
- Thi công 2 lớp bằng bàn chải mềm hoặc con lăn
- Hòa loãng 5-10% nước cho lớp phủ đầu tiên. Chờ trong vòng 2-4 giờ cho lớp đầu tiên khô (không dính tay) thì thi công lớp thứ 2 không pha thêm nước.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ
Ngoại quan	-	màu xám/ trắng	-
Độ nhớt (spindle 4#/speed 6rpm) 250C	ASTM D2196	30.000	mpa.s
Tỷ trọng	ASTM D1475	~ 1.29	g/ml
Hàm lượng chất rắn	ASTM D2369	≥ 50%	%
Độ pH	ASTM E70	78	-
Độ giãn dài	ASTM D412	300	%
Cường độ kéo đứt	ASTM D412	10	mpa
Độ bám dính	ASTM D7234	1.0 ± 10%	mpa
Khả năng kháng nước	ASTM D870	không phồng rộp, không bong tróc sau 168 giờ	-
Thời gian khô bề mặt	ASTM D1640	2 – 4 h (25°C)	giờ
Thời gian khô hoàn toàn	ASTM D1640	24 – 48 h (25°C)	giờ
Khả năng kháng kiềm	ASTM D1308/D1014	không phồng rộp, không đổi màu	-



**ĐÓNG GÓI: 5KG, 20KG / THÙNG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC: 1KG/ 3M<sup>2</sup>**

# CONMIK PU - POLYURETHANE



**MÔ TẢ:** Conmik Flex PU là màng chống thấm gốc polyurethane (PU) một thành phần, dạng lỏng, đông rắn nhờ phản ứng với hơi ẩm trong không khí. Khi thi công, vật liệu tạo thành lớp màng liên mạch, đàn hồi cao, bám dính tốt trên các bề mặt bê tông, vữa xi măng và vật liệu khoáng. Sau khi đông rắn, màng PU có khả năng chống thấm nước hiệu quả, thích ứng với chuyển vị nhỏ của nền, phù hợp cho các hạng mục chống thấm lộ thiên và khu vực ẩm ướt.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Sàn mái lộ thiên, sân thượng
- Ban công, hành lang ngoài trời
- Tường hầm, tường chắn
- Phòng tắm, khu vệ sinh
- Sàn treo, tấm ghép sàn
- Hồ thang máy, đường hầm ( khi có lớp bảo vệ cơ học)
- Bể nước thải, bể kỹ thuật ( không dùng cho bể nước sạch)



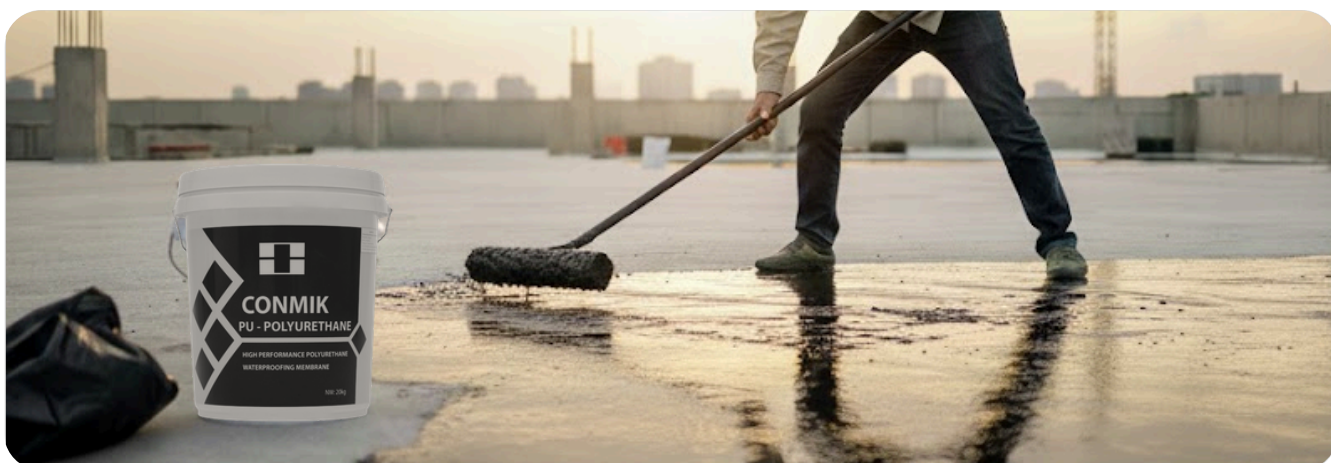
## ƯU ĐIỂM:

- Dễ thi công
- Độ linh hoạt cao, điều tiết được với chuyển động và vết nứt nhỏ trên bề mặt
- Độ bền cao với mọi điều kiện thời tiết
- Độ giãn dài cao
- Khả năng bám dính tốt trên nền bê tông và vữa xi măng
- Kháng tia UV dùng làm lộ thiên



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cân bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
- Khuấy đều, trộn kỹ trước khi sử dụng. Thi công 2 lớp chính bằng chổi, con lăn hoặc máy phun.
- Sau khi thi công lớp thứ nhất được 12-24 giờ (tùy theo thời tiết) thì bắt đầu thi công lớp thứ hai.




 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Hàm lượng rắn	ASTM D2369	50-60%
Tỷ trọng (250C)	ASTM D1475	1.20-1.35 g/ml
Độ nhớt (250C)	ASTM D2196	20.000-40.000 cps
pH	ASTM E70	7.0-9.0
Thời gian khô bề mặt (250C)	ASTM D1640	2-4 giờ
Thời gian khô hòa toàn	ASTM D1640	24-48 giờ
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 1.0 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 350%
Độ bám dính trên nền bê tông	ASTM D4541	≥ 0.8 MPa
Khả năng chống thấm nước	EN 1928 (method B)	Không thấm ở 0.2 Mpa trong 24 giờ
Kháng tia UV	ASTM G154	Không nứt không phân hóa.

 **ĐÓNG GÓI: 20KG/THÙNG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK FLEX PU



**MÔ TẢ:** Conmik Flex PU là màng chống thấm PU một thành phần, thi công dạng lỏng tạo lớp phủ liền mạch và đàn hồi. Sản phẩm dễ thi công bằng rulo, chổi hoặc máy phun trên bề mặt ngang và đứng. Khi khô, màng bám dính rất tốt lên bê tông, đá và các bề mặt khoáng, ngăn nước hiệu quả và chịu được tia UV.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Sàn mái lộ thiên, hồ trồng cây
- Tường tầng hầm, cos 0.0 và tường giữ nước
- Ban công hoặc hành lang lộ thiên
- Sàn treo hoặc tấm ghép sàn
- Phòng tắm
- Hồ thang máy, đường hầm
- Bể nước sạch, bể nước thải, bể bơi



## ƯU ĐIỂM:

- Dễ thi công (lấy trực tiếp từ thùng dụng)
- Độ linh hoạt cao, điều tiết được vết chuyển động và vết nứt nhỏ trên bề mặt
- Thi công tốt với mọi điều kiện thời tiết
- Không độc
- Độ bám dính cực tốt
- Độ đàn hồi cao
- Kháng tia UV dùng làm lộ thiên



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
- Khuấy đều, trộn kỹ trước khi sử dụng. Thi công 2 lớp chính bằng chổi, con lăn hoặc máy phun.
- Sau khi thi công lớp thứ nhất được 12-24 giờ (tùy theo thời tiết) thì bắt đầu thi công lớp thứ hai.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Hàm lượng rắn	ASTM D2369	50-60%
Tỷ trọng (250C)	ASTM D1475	1.20-1.35 g/ml
Độ nhớt (250C)	ASTM D2196	22.000-35.000 cps
pH	ASTM E70	7 - 9
Thời gian khô bề mặt (250C)	ASTM D1640	2-4 giờ
Thời gian khô hòa toàn	ASTM D1640	24-48 giờ
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 1.0 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 450%
Độ bám dính trên nền bê tông	ASTM D4541	≥ 0.7 MPa
Khả năng chống thấm nước	EN 1928 (method B)	Không thấm ở 0.2 Mpa trong 24 giờ
Kháng tia UV	ASTM G154	Không nứt không phân hóa.



**ĐÓNG GÓI: 5KG, 20KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK PU COAT S



**MÔ TẢ :** Conmik PU Coat S là màng chống thấm gốc Polyurethane (PU) đàn hồi liên mạch không mối nối thi công lạnh dạng lỏng 1 thành phần.

Conmik PU Coat S được thiết kế để thi công bằng con lăn lên bề mặt ngang và bằng máy cho một số bề mặt thẳng đứng, bảo dưỡng nhờ phản ứng tương tác với bề mặt và độ ẩm không khí. Khi khô có độ bám dính rất tốt với bề mặt bê tông, ngăn nước rỉ qua bề mặt.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Tạo thành lớp hoàn thiện liên mạch không mối nối, chống thấm nước và hơi nước trên tất cả các bề mặt bê tông và khối xây. Có thể dùng để chống thấm bề mặt:

- Tường tầng hầm
- Ban công hoặc nhà vệ sinh
- Sàn treo hoặc tấm ghép sàn, phòng tắm
- Mái bằng, hồ trồng cây
- Hồ thang máy
- Đường hầm
- Bể nước thải



## ƯU ĐIỂM:

- Dễ thi công
- Độ linh hoạt cao – điều tiết được với chuyển động và vết nứt nhỏ trên bề mặt.
- Độ bền cao với mọi điều kiện thời tiết
- Độ bám dính cực tốt



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
- Khuấy đều, trộn kỹ trước khi sử dụng. Thi công 2 lớp chính bằng chổi, con lăn hoặc máy phun. Sau khi thi công lớp thứ nhất được 12-24 giờ (tùy theo thời tiết) thì bắt đầu thi công lớp thứ hai.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Hàm lượng rắn	ASTM D2369	50-60%
Tỷ trọng (25°C)	ASTM D1475	1.20-1.35 g/ml
Độ nhớt (25°C)	ASTM D2196	20.000-35.000 cps
pH	ASTM E70	7 - 9
Thời gian khô bề mặt (25°C)	ASTM D1640	2-4 giờ
Thời gian khô hòa toàn	ASTM D1640	24-48 giờ
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 1.0 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 400%
Độ bám dính trên nền bê tông	ASTM D4541	≥ 0.7 MPa
Khả năng chống thấm nước	EN 1928 (method B)	Không thấm ở 0.2 Mpa trong 24 giờ
Kháng tia UV	ASTM G154	Không nứt không phấn hóa.
Nhiệt độ thi công	-	+5°C đến +40°C



**ĐÓNG GÓI: 20KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK WT 5



**MÔ TẢ:** Conmik WT5 là màng chống thấm gốc Polyurethane (PU) 1 thành phần, đàn hồi, liền mạch, đóng rắn nhờ độ ẩm không khí, thi công nguội dạng lỏng.

Sau khi khô tạo lớp màng bám dính tốt trên bề mặt bê tông, giúp ngăn nước xâm nhập hiệu quả.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

Tạo thành lớp hoàn thiện liền mạch không mối nối, chống thấm nước và hơi nước trên tất cả các bề mặt bê tông và khối xây. Có thể dùng để chống thấm bề mặt:

- Tường tầng hầm, nhà vệ sinh
- Sàn treo hoặc tấm ghép sàn
- Hồ trồng cây, hồ thang máy
- Đường hầm, bể nước thải



**ƯU ĐIỂM:**

- Dễ thi công (lấy trực tiếp từ thùng đựng)
- Độ linh hoạt cao – điều tiết được với chuyển động và vết nứt nhỏ trên bề mặt.
- Độ bám dính cực tốt
- Độ giãn dài cao
- Kháng hóa chất axit nhẹ
- Kháng UV khi có thêm lớp phủ bảo vệ

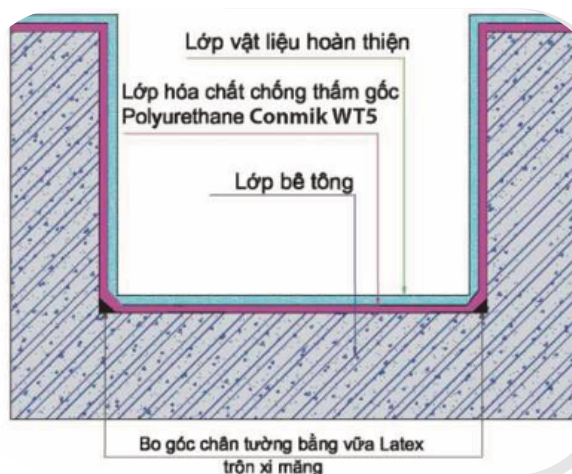


**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.


- Khuấy đều, trộn kỹ trước khi sử dụng. Thi công 2 lớp chính bằng chổi, con lăn hoặc máy phun.

Sau khi thi công lớp thứ nhất được 12-24 giờ (tùy theo thời tiết) thì bắt đầu thi công lớp thứ hai.



**<|> THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Ngoại quan	Màu đen	
Tỷ trọng ( ASTM D1475)	1.30 ± 0.05 g/ml	
Độ nhớt (ASTM D2196,Spindle #4,6rpm)	25.000 – 30.000 mPa.s	
Hàm lượng chất rắn ( ASTM D2369)	55 ± 5 %	
Cường độ kéo (ASTM D412)	≥ 1.0 N/mm <sup>2</sup>	
Độ giãn dài tại thời điểm đứt % ( ASTM D412)	≥ 400%	
Độ bền uốn ( ASTM D522)	Không nứt khi uốn 180°	
Độ pH ( ASTM E70)	7.5- 8.5	
Độ bám dính (ASTM - D7234)	≥ 1.0 N/mm <sup>2</sup>	
Khả năng chống nước ( ASTM D870)	Không phồng rộp, không bong tróc sau 24h	
Khả năng kháng ẩm ( ASTM D2247)	Không phồng rộp, không bong tróc sau 96h ở điều kiện 100% độ ẩm	
Khả năng chống kiềm ( ASTM D1308)	Không thay đổi đáng kể sau 24h	
Khả năng chống nấm mốc ( ASTM D3273)	Không xuất hiện nấm mốc sau 28 ngày	
Thời gian khô ( ASTM D5895)	Khô bề mặt	1-2h
	Khô để thi công lớp sau	2-4h
	Khô hoàn toàn	24-48h

** ĐÓNG GÓI: 20KG**** XUẤT XỨ: VIỆT NAM**** ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK WT 8

**MÔ TẢ :** CONMIK WT 8 là màng chống thấm gốc Polyurethane (PU) 1 thành phần, thi công nguội, đông rắn nhờ độ ẩm không khí, tạo thành lớp màng liền mạch, đàn hồi cao, không mối nối.

Sản phẩm có khả năng bám dính tốt trên nhiều bề mặt như bê tông, vữa xi măng, kim loại..., chịu được tia UV và thời tiết, phù hợp cho các hạng mục chống thấm lộ thiên và khu vực thường xuyên tiếp xúc với nước.

**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Sàn mái, mái lộ thiên, bồn hoa, hố trồng cây
- Tường ngoài, tường hầm, móng
- Ban công, hành lang lộ thiên
- Lớp ngăn nước bên dưới lớp vữa trát, vữa láng, lớp gạch
- Bể nước (mặt ngoài)

**ƯU ĐIỂM:**

- Dễ thi công và khô nhanh
- Độ linh hoạt cao
- Độ bền cao với mọi điều kiện thời tiết
- Bám dính hoàn hảo lên bề mặt bê tông, vữa trát, khối xây
- Độ giãn dài cao
- Kháng tác động cơ học và kháng mài mòn tốt
- Kháng hóa chất tốt
- Kháng tia UV phù hợp cho các hạng mục lộ thiên
- Không độc

**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
- Khuấy đều, trộn kỹ trước khi sử dụng. Thi công 2 lớp chính bằng chổi, con lăn hoặc máy phun. Sau khi thi công lớp thứ nhất được 12-24 giờ (tùy theo thời tiết) thì bắt đầu thi công lớp thứ hai.
- Đối với bề mặt gạch men cần mài hết độ bóng, thêm 10% nước cho lớp thi công đầu tiên và thêm một lớp lưới thủy tinh giữa 2 lớp.



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Ngoại quan	Màu ghi xám
Tỷ trọng ( ASTM D1475)	1.25 ± 0.05 g/ml
Độ nhớt (ASTM D2196,Spindle #4,6rpm)	25.000 – 32.000 mPa.s
Hàm lượng chất rắn ( ASTM D2369)	50 ± 5%
Cường độ kéo (ASTM -D412)	≥ 1N/mm <sup>2</sup>
Độ giãn dài tại thời điểm đứt (ASTM - D412)	≥ 400%
pH ( ASTM E70)	7.0 -8.5
Độ bám dính (ASTM - D7234)	≥ 1 N/mm <sup>2</sup>
Độ thấm hơi nước ( ASTM E96)	3-10 perms
Khả năng chống nước ( ASTM D870)	Không phồng rộp, không bong tróc sau 24h
Khả năng kháng ẩm ( ASTM D2247)	Không phồng rộp, không bong tróc sau 96h ở điều kiện 100% độ ẩm
Độ bền uốn ( ASTM D522)	Không nứt khi uốn 180o
Khả năng kháng UV ( ASTM G154)	Không phồng rộp , không nứt sau 168 giờ
Khả năng chống kiềm ( ASTM D1308)	Không thay đổi đáng kể sau 24h
Khả năng chống nấm mốc ( ASTM D3273)	Không xuất hiện nấm mốc sau 28 ngày
Thời gian khô ( ASTM D5895)	2-3h

 **ĐÓNG GÓI: 5KG, 10KG, 20KG/ THÙNG**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

 **ĐỊNH MỨC: ≥ 1.2 KG**

# CONMIK PU ECO



**MÔ TẢ :** Sản phẩm hai thành phần, nguyên gốc Polyurethane, chuyên sử dụng cho bể nước ăn và bể bơi. Tỷ lệ 5 : 1.

**Đặc tính sản phẩm:**

- Gốc Polyurethane chuyên dùng cho bể nước sạch
- Có chứng chỉ xanh
- Độ bám dính cao
- Kháng mài mòn
- An toàn với sức khỏe người thi công và nước uống



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

- Nghiên cứu để sử dụng cho bể nước sạch: Bể bê tông hoặc kim loại
- Dùng trên bề mặt bê tông, đá hoa, thạch cao, đá, gỗ, kim loại
- Trên mặt sàn bê tông hoặc đá hoa, nếu sử dụng ngoài trời cần có thêm lớp bảo vệ chống tia UV



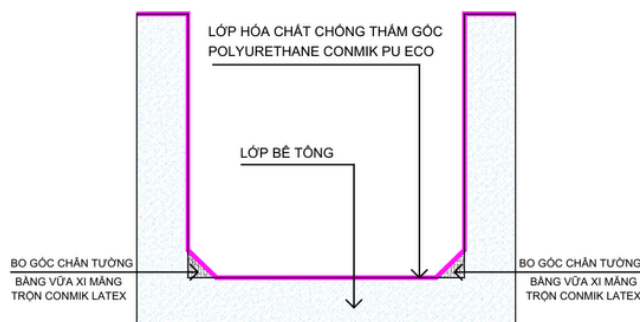
**ƯU ĐIỂM:**

- Trám đầy lỗ rỗng, phù hợp công việc sửa chữa
- Dễ trộn và thi công
- Có độ chảy và tự san
- Độ bền cao, có thể bơm, co giãn tốt
- Không tách nước hoặc phân tầng
- Bù co ngót ở cả thể rắn và dẻo
- Khi sử dụng cho bể nước sạch ngầm, không cần cần vữa bảo vệ mà sử dụng luôn



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt trước khi thi công. Bề mặt cần bằng phẳng, khô, tiến hành sửa chữa bề mặt nếu cần.
- Đổ từ từ thành phần B vào thành phần A rồi khuấy đều từ 3-4 phút. Hỗn hợp trên cần được sử dụng ngay trong vòng 30-40 phút.
- Thi công 2 đến 3 lớp bằng chổi, ru lô hoặc máy phun. Thời gian thi công các lớp cách nhau 1-6 tiếng. Sau khi thi công cần 6-8 tiếng (tùy thời tiết) che chắn bề mặt khỏi nước mưa hoặc tác động khác. Cát khô được thêm vào hỗn hợp khi sử dụng sản phẩm cho bề mặt sàn.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị công bố
Ngoại quan	-	Dạng lỏng
Hàm lượng rắn	ASTM D2369	≥ 80%
Tỷ trọng (25°C)	ASTM D1475	1.45 g/cm <sup>3</sup> ± 5%
Độ nhớt (25°C)	ASTM D2196	20.000-35.000 cps
Thời gian sống (pot life 25°C)	-	30-40 Phút
Thời gian khô bề mặt (25°C)	ASTM D1640	4-6 giờ
Thời gian khô hòa toàn	ASTM D1640	24 giờ
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 8 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 50%
Độ cứng Shore A	ASTM D2240	70-85
Độ bám dính trên nền bê tông	ASTM D4541	≥ 1.5 MPa
Khả năng chống thấm nước	EN 1928 (method B)	Không thấm ở 0.3 Mpa/24 giờ
Kháng nước	ASTN D870	Không phồng rộp không mềm hóa sau 168h ngâm
Kháng mài mòn	ASTM D4060	≤ 100mg (Taber,1000 vòng)
Kháng hóa chất (axit và kiềm nhẹ)	ASTM D1308	Không phồng rộp không mềm hóa /24h
Kháng Clo (5%)	ASTM D1308	Không phồng rộp/24h
Kháng tia UV	ASTM G154	Không nứt, không phân hóa sau 1000h
Nhiệt độ thi công	-	+10°C đến +35°C



## ĐÓNG GÓI:

- Thành phần A: 5kg
- Thành phần B: 1kg



## XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ

ĐỊNH MỨC: ≥ 1.5KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP

# CONMIK SUPER WATERPROOF



**MÔ TẢ :** Conmik Super Waterproof là vật liệu chống thấm lỏng hai thành phần, polyme polyurethane-bitum biến tính và phụ gia silane. Sản phẩm khô nhanh và nó tạo thành một màng rất đàn hồi, bám dính tốt trên hầu hết các bề mặt khác nhau.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Bể xử lý nước thải và bể chứa nước tiện ích.
- Chống thấm cầu đường, đường hầm, bãi đỗ xe và nhà chứa máy bay.
- Sàn, sân thượng và hệ thống mái xanh/trồng chậu.
- Màng nhựa đường, EPDM và cách nhiệt mái kim loại hoặc xi măng sợi.
- Cách nhiệt nền móng, bê tông cốt và kênh tưới tiêu.



## ƯU ĐIỂM:

- Trộn dễ dàng nhờ tỷ lệ 1:1 theo khối lượng.
- Khô nhanh, tạo lớp phủ dày và không bụi bặm.
- Tự liền vết rách, nối vết nứt tốt và bám dính cao trên nhiều bề mặt.
- Chịu nhiệt vượt trội, không mềm ở nhiệt độ cao (tới 80°C; sốc nhiệt 200°C).
- Giữ độ đàn hồi ở thời tiết lạnh tới -40°C.
- Độ bền cơ học cao: giãn dài lớn, chống rách và mài mòn.
- Kháng hóa chất mạnh, dùng được cho bể nước thải không cần lớp bảo vệ.
- Hoạt động hiệu quả như rào cản hơi nước.



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt bê tông phải khô và sạch hoàn toàn, không còn các lớp vật liệu cũ từ trước. Nếu là bê tông mới, phải chờ ít nhất 28 giờ cho khô hoàn toàn.
- Đổ thành phần B vào thành phần A rồi khuấy đều lên với vận tốc 300 vòng/phút. Thi công bằng chổi hoặc con lăn trên mặt sàn có nhiệt độ trên 10°C.
- Lớp lót là cần thiết tùy thuộc vào từng khu vực thi công.



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Ngoại quan	Đen
Hàm lượng chất rắn	≥50%
Độ giãn dài	≥600%
Tỷ trọng	0.98 ± 0,01 kg/lit
Thời gian sử dụng sau khi trộn	20-30 phút
Sức căng	≥1.0 (N/mm <sup>2</sup> ) (DIN 53504)
Độ cứng (shore A)	30 (ASTM D2240/ DIN 53505/ISO R868)
Khả năng chống rách	20-22 (N/mm <sup>2</sup> )
Độ bám dính	≥1.0 N/mm <sup>2</sup> (ASTM D 903)
Nhiệt độ sử dụng	-40°C đến 80°C
Thời gian khô bề mặt	~1 giờ ở nhiệt độ 20°C
Thời gian khô hoàn toàn	24 giờ ở nhiệt độ 20°C

**ĐÓNG GÓI: 10KG/SET****XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ****ĐỊNH MỨC: ≥ 1KG/M<sup>2</sup>/2 LỚP**

# CONMIK POLYUREA-L



**MÔ TẢ:** Conmik Polyurea-L là hệ thống chống thấm hai thành phần chứa chất isocyanate prepolymer, polyamine, dạng phun, chất lượng cao, không có hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, không độc và không dung môi



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Chống thấm và bảo vệ cho bể bơi, bể hóa chất, khu vui chơi nước, bể chứa nước ăn uống và nhà máy chế biến thực phẩm.
- Thi công nền giao thông & hạ tầng: sân bay, bãi đỗ xe, đường đi bộ, trạm xăng, công trình dân dụng – thương mại (khách sạn, siêu thị).
- Ứng dụng cho nền công nghiệp nặng: nhà máy, kho hóa chất, nhà máy lọc dầu, công trình thép kết cấu.
- Phù hợp môi trường khắc nghiệt: cảng biển, công trình trên biển, khai khoáng, bãi rác thải, cơ sở lưu trữ lạnh (kháng mặn & ăn mòn).
- Dùng cho chống thấm mái, chèn khe, thùng chứa/ngâm chiết sơ cấp & thứ cấp.
- Ứng dụng trong công trình thủy lợi – năng lượng: hồ đập, thủy điện.



## ƯU ĐIỂM:

- Khô siêu nhanh (5 giây), đi lại sau 30 phút
- 100% thể rắn, không VOC, không mùi, an toàn môi trường
- Bám dính vượt trội, thi công không giới hạn độ dày
- Chịu nhiệt & thời tiết khắc nghiệt, chống thấm – chống ăn mòn
- Gia cường bề mặt, chống va đập, lấp khe – gắn nút hiệu quả



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt phải sạch, khô hoàn toàn, bằng phẳng.
- Sơn lớp lót Conmik primer trước khi thi công polyurea để tăng độ bám dính.
- Tỷ lệ trộn của 2 thành phần là 1:1 và thi công polyurea bằng máy phun chuyên dụng đặc biệt.
- Thiết bị phun vật liệu phải tạo áp lực phun tối thiểu là 1500psi và nhiệt độ đạt được của vật tư vào khoảng 60-70°C (tùy thuộc vào vị trí địa lý).



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CÁC ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GHI CHÚ
Hàm lượng chất rắn	%	≥ 70	ASTM D2369, màng, 110oC*60 min
Độ bền kéo đứt	N/mm <sup>2</sup>	≥ 5.5	ASTM D638
Độ giãn dài	%	≥ 350	ASTM D638
Độ bền xe rách	N/mm	≥ 50	ASTM D638
Độ cứng	Shore	A ≥60	ASTM D2240
Khả năng kháng mài mòn	mg loss	≤ 100	ASTM D4060, CS17, 1kg, 1000rev
Độ đậm đặc (cPs/25°C)	-	A: 700- 1500 B: 200-700	-
Thời gian khô bề mặt	giây	5 giây	
Thời gian khô hoàn toàn	giờ	24 giờ	-
Nhiệt độ thi công	°C	0°C - 50°C	-
Tỷ lệ trộn thành phần A và thành phần B	-	1:1	-
Độ che phủ	Kg/m <sup>2</sup>	1-1.5	-

 **ĐÓNG GÓI:**

- Thành phần A: 216kg / thùng
- Thành phần B: 200kg / thùng

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK POLYUREA-P



**MÔ TẢ:** Conmik Polyurea - P là một lớp đàn hồi polyurea hỗn hợp nhiều thành phần, dạng phun. Hệ thống này được dựa trên polyete polyol được kết thúc bởi hydroxy, bộ mở rộng chuỗi amin và các chất chuẩn bị isocyanate. Conmik Polyurea - P cung cấp một màng dẻo nguyên khối, dẻo dai, khả năng chống nước và hóa chất tốt.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Lớp phủ chống thấm và chống ăn mòn cho các kết cấu bê tông, ống thoát nước và cửa cống.
- Lớp phủ chống ăn mòn cho các ống, bể và tấm bằng thép.
- Lớp phủ sàn cho bãi đậu xe, nhà máy, nhà kho và trung tâm mua sắm.
- Lớp phủ chống thấm và chống ăn mòn cho cấu trúc hàng hải, trụ cầu và hồ bơi.
- Lớp phủ gia cố cho các đường mòn và lớp phủ chống thấm và chống ăn mòn cho hang động dưới lòng đất.
- Vật liệu đóng gói cho EPS, bọt cách nhiệt polyurethane hoặc các loại vật liệu nổi khác.



## ƯU ĐIỂM:

- Khô cực nhanh (~5 giây), thi công được trên bề mặt nghiêng & thẳng đứng, không chảy
- Cơ lý vượt trội: kháng mài mòn, kháng va đập, chịu nhiệt, chịu nước, độ bền cao
- Thi công dễ dàng, không giới hạn độ dày, đạt chiều dày yêu cầu chỉ 1 lần phun
- Bám dính tốt trên nhiều bề mặt: bê tông, thép, gỗ, đá, xốp
- Hàm lượng chất rắn cao, thân thiện môi trường



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt phải khô hoàn toàn, sạch và bằng phẳng.
- Sơn lớp lót Conmik primer trước khi thi công polyurea để tăng độ bám dính.
- Tỷ lệ trộn của 2 thành phần là 1:1, và thi công polyurea bằng máy phun chuyên dụng đặc biệt.
- Thiết bị phun vật liệu phải tạo áp lực phun tối thiểu là 1500 psi và nhiệt độ đạt được của vật tư vào khoảng 60-70°C (tùy thuộc vào vị trí địa lý).



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Phạm vi	Part A (Isocyanate)	Part B (Polyol+Amines)
Dạng kết cấu	Chất lỏng trong có màu vàng nhạt	Chất lỏng có màu
Độ đậm đặc (cPs/25°C)	500 - 1000	400 - 800
Tỷ lệ trộn	1	1
Đóng gói	216kg/thùng	200kg/thùng

### SAU KHI KHÔ:

Phạm vi	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Hàm lượng chất rắn	%	≥ 75	ASTM D2369, film, 110°C * 60 min
Sức căng	N/mm <sup>2</sup>	≥ 6.5	ASTM D638
Độ giãn dài	%	300-350	ASTM D638
Độ bền xé rách	N/mm	≥ 50	ASTM D638
Độ cứng	Shore	A80 ±5	ASTM D2240
Kháng mài mòn	Mg loss	≤ 100	ASTM D4060, CS17, 1 kg, 1000 rev

### ĐÓNG GÓI:

- Thành phần A: 216kg / thùng
- Thành phần B: 200kg / thùng

### ĐỊNH MỨC: 2KG/M<sup>2</sup>

### XUẤT XỨ: VIỆT NAM

# CONMIK PRIMER



## TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

- Trọng lượng riêng: 0.9~1.0
- Thể tích đặc: 38±2
- Phạm vi lý thuyết: 0.1kg/m<sup>2</sup>
- Số lớp phủ: 1-2
- Kháng lạnh ở nhiệt độ: -40°C



## ƯU ĐIỂM:

- Primer là lớp sơn lót một thành phần, có độ bám dính tốt với lớp phủ trên. Nó cho thấy độ bền cao, kéo dài, chịu thời tiết và khả năng kháng nước.
- Màu sắc: Trong suốt
- Được sử dụng: Sơn lót cho sàn, chống thấm urethane đàn hồi.



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

### 1. Chuẩn bị bề mặt:

- Bề mặt phải được làm khô hoàn toàn, loại bỏ độ ẩm, dầu, mỡ ra khỏi bề mặt.
- Độ PH thích hợp của bê tông là 7-8 (Hàm lượng nước lên tới 8%).
- Phần ống bị nứt hoặc thâm nhập có thể bịt kín bằng chất bịt kín.
- Loại bỏ phần bảo vệ bằng máy mài.

### 2. Hướng dẫn phủ:

- Sơn lót một vài lần với tỷ lệ 0.1kg/m<sup>2</sup>, có thể sử dụng máy phun hoặc con lăn.
- Khoảng thời gian khuyến nghị để phủ một lớp khác là 4 giờ ở 20°C.

### 3. Điều kiện ứng dụng:

- Nhiệt độ không khí: 5~40°C.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### THỜI GIAN KHÔ:

Phân loại	10°C	20°C	30°C
Chạm tay	2h	1h	30 phút
Khô	6h	4h	2h
Có thể phủ lớp khác lên	6h	4h	2h



**ĐÓNG GÓI: 17KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK TOPCOAT



**MÔ TẢ :** Urethan lớp trên cùng chủ yếu dựa trên nhựa đàn hồi Acryl Urethane, hai thành phần (Liquid polyurethane và Aliphatic), có độ bám dính tốt với lớp phủ ở giữa. Nó cho thấy độ bền cao, cường độ kéo dài, chịu thời tiết và khả năng chịu nước.

- Màu sắc: Đa dạng
- Được sử dụng: Là lớp phủ ngoài cùng cho sàn và lớp phủ chống thấm urethane đàn hồi.



## TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

- Trọng lượng riêng: 1.05±0.05
- Độ bóng (%): Hơn 60
- Thể tích đặc: 38±2
- Tỷ lệ phủ: 0.1kg/m<sup>2</sup>
- Số lớp phủ: 1-2
- Tỷ lệ trộn: 5:1
- Thời hạn sử dụng: 12 tháng từ ngày sản xuất
- với nhiệt độ bảo quản từ 5-38°C



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

Sử dụng con lăn, máy phun để sơn với tỷ lệ 1kg/m<sup>2</sup>.



## THỜI GIAN KHÔ

Phân loại	10°C	20°C	30°C
Thời gian có thể chạm tay	2h	30 phút	10 phút
Thời gian khô	18h	8h	6h
Thời gian có thể phủ lớp khác	18h	8h	8h
Thời gian bảo quản vật liệu	8h	3h	2h



**ĐÓNG GÓI: 15KG/SET**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK PVC WATERSTOP



**MÔ TẢ :** Băng cản nước CONMIK PVC WATERSTOP được sản xuất bằng cách dùng máy đúc ép đùn chảy và tạo hình hỗn hợp tạo thành từ nhựa PVC, chất ổn định, chất làm dẻo, chất nhuộm chống oxi hóa ở nhiệt độ và áp suất thích hợp. Băng cản nước CONMIK PVC WATERSTOP đáp ứng tiêu chuẩn TS 3078, ASTM, DIN, BS, DSI.

Băng cản nước CONMIK PVC WATERSTOP được dùng ngăn thấm nước cho các mối nối kết cấu giãn nở - co ngót của kết cấu bê tông lộ thiên, chống dao động và biến dạng xuất hiện tại các khối bê tông.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Đập, bể chứa, kênh tưới tiêu, thùng chứa nước, bể lọc nước, bể bơi, cầu cạn
- Đường hầm nhà máy thủy điện và nhiệt điện, cầu, hệ thống bến tàu/xe điện ngầm, cầu vượt
- Tường chống, tường đỡ, lớp cố định sàn, móng, kết cấu công nghiệp.



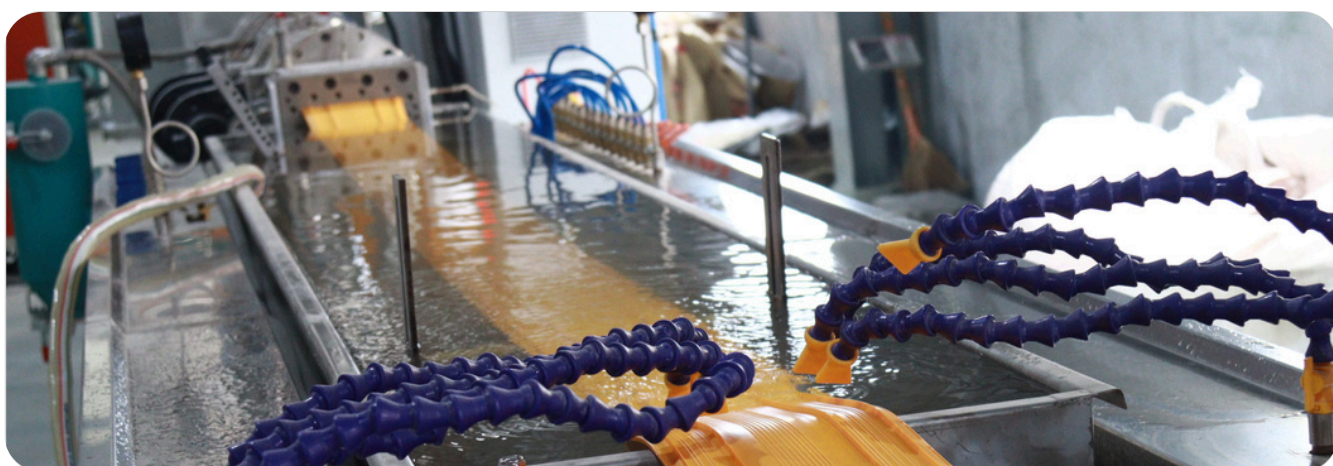
## ƯU ĐIỂM:

- Linh hoạt, tuổi thọ cao, dễ dàng thi công trên các bề mặt khác nhau và các chi tiết như vị trí giãn nở, gờ ống khói, lan can.
- Độ bền kéo căng lớn, chống rách vỡ lớn.



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Dùng cho mạch ngừng của bê tông
- Đặt băng cản nước vào vị trí cần thi công
- Buộc định vị vào các thanh sắt/thép.
- Dùng dao sắc hoặc chổi sợi hoặc súng phun khí nóng để hàn nối vị trí tiếp giáp giữa các đoạn băng cản nước.



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị
Cường độ kéo	ASTM D412	$\geq 12$ N/mm <sup>2</sup>
Độ giãn dài	ASTM D412	$\geq 300$ %
Độ cứng shore A	ASTM D2240	$\geq 80$
Kháng hóa chất(dung dịch kiềm và axit vô cơ loãng)	ASTM D543	Không biến dạng
Kháng nước biển,nước thải	ASTM D471	Không thay đổi đáng kể và không trương nở quá mức
Khối lượng riêng	ASTM D792	1.30-1.40 g/cm <sup>3</sup>
Nhiệt độ làm việc	-	-35°C đến +55°C

 **ĐÓNG GÓI: 20M/CUỘN** **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK PC V20



**MÔ TẢ :** CONMIK PC V20 là băng cản nước đàn hồi, được sản xuất bằng công nghệ đùn ép liên tục. Sản phẩm có khả năng chịu nước, chịu áp lực thủy tĩnh, ổn định kích thước và duy trì tính đàn hồi lâu dài trong môi trường bê tông.

Băng cản nước CONMIK PC V20 được thiết kế để ngăn nước thấm qua các mạch ngừng, khe co giãn và khe lún trong kết cấu bê tông.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Tầng hầm, đường hầm, cống
- Tường chắn
- Hồ thang máy, hố kỹ thuật
- Bể chứa nước, bể bơi
- Đập, công trình thủy điện, nhiệt điện
- Kết cấu công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật



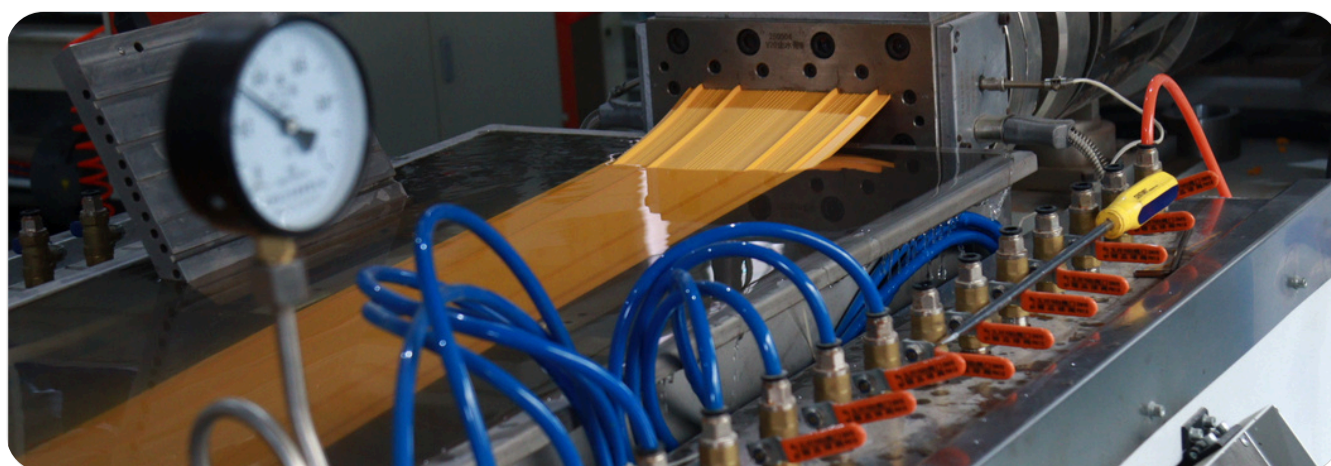
## ƯU ĐIỂM:

- Khả năng cản nước hiệu quả dưới áp lực thủy tĩnh
- Dễ thi công, dễ hàn nối tại công trường
- Tuổi thọ cao trong môi trường bê tông
- Độ đàn hồi cao
- Cường độ chịu kéo, khả năng chống đâm thủng cao
- Kháng hóa chất tốt



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Định vị băng cản nước tại vị trí mạch ngừng/khe co giãn
- Cố định chắc chắn vào cốt thép
- Hàn nối các đoạn bằng dao nhiệt hoặc thiết bị hàn chuyên dụng
- Đổ bê tông đảm bảo băng cản nước nằm đúng vị trí thiết kế



 **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Chỉ tiêu kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Giá trị
Cường độ kéo	ASTM D412	≥ 13 MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D412	≥ 250 %
Độ cứng Shore A	ASTM D2240	>80
Khối lượng riêng	ASTM D792	1.25 – 1.40 g/cm <sup>3</sup>
Lão hóa nhiệt (70°C – 168h)	ASTM D573	Suy giảm cường độ ≤ 20%
Uốn lạnh	ASTM D2137	Không nứt ở -25°C
Kháng kiềm (môi trường bê tông)	ASTM D471	Không thay đổi đáng kể về tính chất cơ học
Kháng nước biển	ASTM D471	Không thay đổi đáng kể
Cường độ kéo tại mối hàn	ASTM D412 (mẫu hàn)	≥ 70% vật liệu gốc
Nhiệt độ làm việc	-	-30°C đến +70°C

 **ĐÓNG GÓI: 20M/CUỘN**

 **XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK WATERSTOP



**MÔ TẢ :** Conmik Waterstop là gioăng trương nở cản nước hiệu suất cao có hình dạng là các khoanh bentonite.

Phản ứng giữa nước và các nhóm hút nước (một phần kết cấu nguyên tử của Conmik Waterstop) tạo nên sự trương nở. Sự trương nở này tạo nên lớp ngăn hiệu quả tại bề mặt của mối nối bê tông và ngăn nước đi vào kết cấu.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Hợp chất chống thấm đất sét trương nở và cao su butyl linh hoạt sẽ trương nở khi tiếp xúc với nước tạo thành lớp ngăn nước tại các mối nối bê tông không chuyển động. Conmik Waterstop được dùng chủ yếu cho bản móng tường, tấm bê tông đúc sẵn, miệng cống, máng hộp, hố bơm nước, mối nối ống, bể nước ăn...



## ƯU ĐIỂM:

- Dễ dàng thi công (đóng nối hoặc đặt vào mối nối)
- Linh hoạt, có thể sử dụng cho mối nối ngang hoặc dọc
- Dùng mối nối tiếp giáp để tạo gioăng chống thấm liên tục
- Khả năng trương nở không bị ảnh hưởng bởi chu kỳ ướt/khô kéo dài
- Phù hợp với bề mặt không đều
- Chống thấm hiệu quả ở điều kiện ẩm ướt
- Không độc, không yêu cầu các biện pháp xử lý đặc biệt



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt phải sạch, không đọng nước, không còn rác, vữa hay hợp chất lỏng.
- Đặt gioăng lên bê tông, ép chặt vào vị trí rồi tháo lớp giấy bảo vệ.
- Cắt và nối gioăng tại các điểm giao để tạo lưới chống thấm liên mạch (không chồng mí).
- Dùng đinh xây cố định trên bề mặt đứng hoặc không phẳng, khoảng cách 300 mm.
- Tránh để gioăng lộ thiên hoặc bị mưa, đọng nước trước khi đổ bê tông.
- Có thể dán gioăng bằng keo PU Sealant.





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ
Màu sắc	Đen
Khối lượng riêng	1.50-1.85 g/cm <sup>3</sup>
Hàm lượng chất bay hơi	≤ 1.0%
Độ trương nở trong nước	≥ 250%
Thay đổi thể tích ( 230C)	>100% sau 48h >250% sau 28 ngày
Áp lực chịu nước sau trương nở	Không rò rỉ ở ≥0.3 MPa
Chu kì ướt - khô	Không ảnh hưởng đến khả năng trương nở
Lớp bê tông bảo vệ tối thiểu	≥ 50mm
Nhiệt độ thi công	+5°C đến +40°C
Nhiệt độ làm việc	-20°C đến +50°C



## ĐÓNG GÓI: 54M/THÙNG

- Kích thước: 20 x 10mm x 9m/cuộn



## XUẤT XỨ: VIỆT NAM

# CONMIK GROUT S10



**MÔ TẢ :** Conmik Grout S10 là vữa xi măng không co ngót, tự chảy, trộn sẵn tại nhà máy.

Khi trộn với nước theo tỷ lệ quy định, sản phẩm tạo thành vữa grout có độ chảy cao, dễ đổ hoặc bơm, lấp đầy khe hở và lỗ rỗng, đảm bảo liên kết giữa kết cấu và chi tiết neo.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

Conmik Grout S10 phù hợp với các hạng mục về vữa với khe hở 10mm hoặc hơn như:

- Vữa cho ván khuôn và bản đế
- Máy phay/máy ép
- Lớp vữa lót cho gối tựa cầu
- Neo bê tông, các khe hở
- Đường cầu trục chạy, sửa chữa chung
- Cấu kiện đúc sẵn
- Tuabin hơi hoặc gas, bộ máy



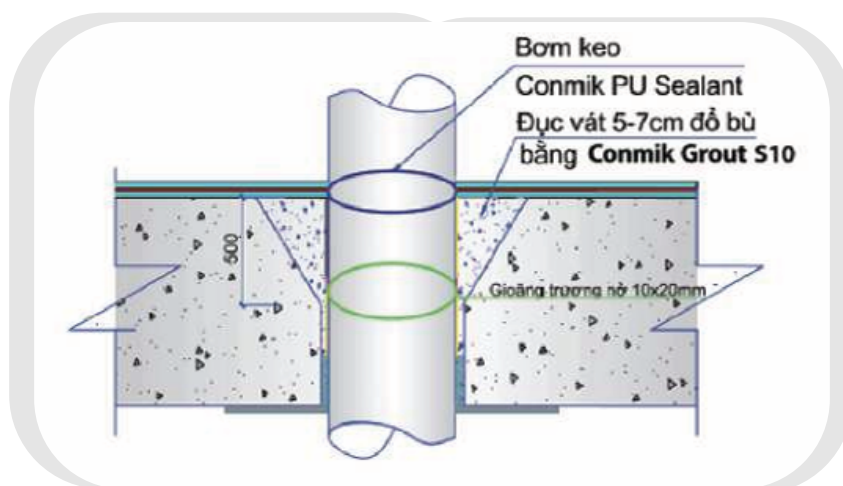
**ƯU ĐIỂM:**

- Trám đầy lỗ rỗng, khe hở
- Dễ thi công
- Độ chảy cao dễ đổ và bơm
- Cường độ chịu nén cao
- Không tách nước, không phân tầng
- Khả năng bám dính với nền bê tông tốt
- Không ăn mòn cốt thép
- Không chứa Clo



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Bề mặt phải sạch sẽ, không đọng nước, cân ẩm khi thi công.
- Bản đế: Cần có lỗ phụ nén không khí để thông khí
- Cốt pha: Cốt pha không được rò rỉ (trám với cao su trương nở hoặc Conmik WS 56)
- Đổ lượng nước đã đo sẵn vào thùng, từ từ thêm bột khô vào, tiếp tục trộn 2-3 phút cho đến khi đạt độ đặc yêu cầu. Cố gắng thi công liên tục để đạt hiệu quả liền mạch. Dùng trộn vữa cơ khí để đạt hiệu quả cao nhất.
- Bảo dưỡng bằng nước sau khi thi công.

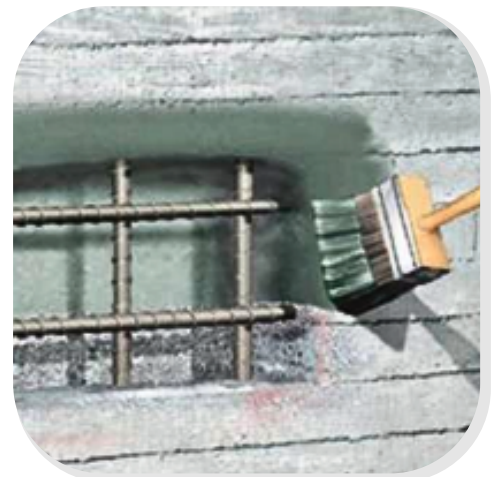


**<> THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ		
	1 ngày (N/mm <sup>2</sup> )	7 ngày (N/mm <sup>2</sup> )	28 ngày (N/mm <sup>2</sup> )
Tỷ lệ nước/bột: 0.18			
Cường độ nén (BS 6319)	≥ 20	≥ 45	≥ 60
Độ bền uốn (BS 1881 -118 )	≥ 5	≥ 9	≥ 11
Độ chảy ( ASTM C939/ASTM C230)	≥ 250mm		
Mật độ trọng lượng tươi (ASTM C138)	2170 kg/m <sup>3</sup> - 2300 kg/m <sup>3</sup>		
Môđun young ( ASTM C469)	≥ 25 kN/mm <sup>2</sup>		
Đặc tính giãn nở ASTM C940	0.5-2.0%		

**ĐÓNG GÓI: 25 KG / BAO**

**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



# CONMIK GROUT 570



**MÔ TẢ:** CONMIK Grout 570 là vữa xi măng không co ngót, đóng gói sẵn, có độ chảy cao và khả năng tự san, dùng để bơm hoặc rót lấp đầy khe hở kết cấu.

Sản phẩm không chứa bột kim loại, không bị oxy hóa, đảm bảo ổn định thể tích và cường độ cao sau khi đóng rắn, phù hợp cho các hạng mục yêu cầu độ chính xác và độ bền lâu dài.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:** Conmik Grout 570 phù hợp với các hạng mục về vữa với khe hở 10mm hoặc hơn như:

- Vữa cho ván khuôn và bản đế
- Máy phay/máy ép
- Lớp vữa lót cho gối tựa cầu
- Neo bê tông
- Các khe hở
- Đường cầu trục chạy
- Sửa chữa chung
- Cấu kiện đúc sẵn
- Tuabin hơi hoặc gas
- Bộ máy



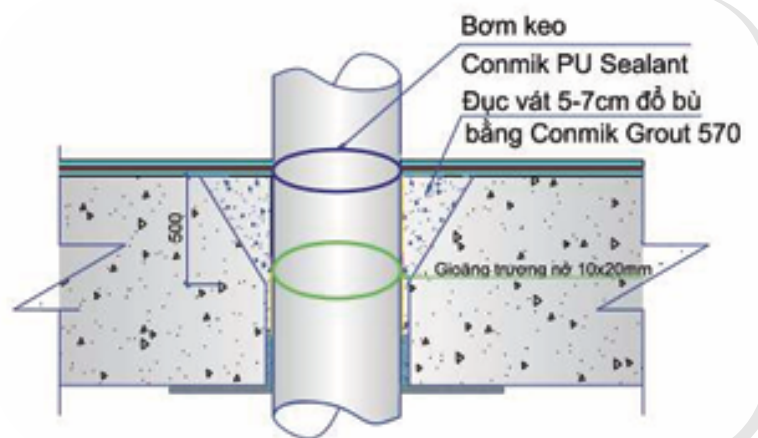
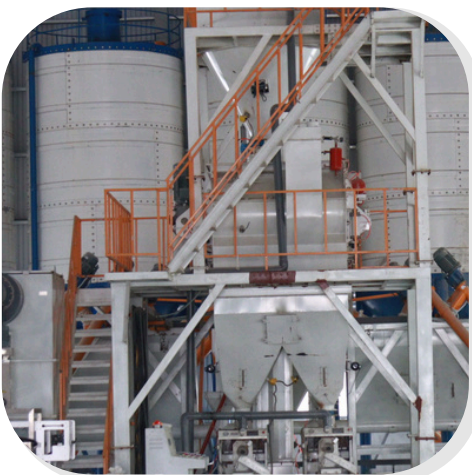
**ƯU ĐIỂM:**

- Trám đầy lỗ trống phù hợp công việc sửa chữa
- Dễ trộn và thi công
- Có độ chảy cao và tự san
- Cường độ chịu nén tốt
- Không tách nước, phân tầng
- Không co ngót, đảm bảo tiếp xúc hoàn toàn với bề mặt tiếp giáp



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Bề mặt phải phải sạch sẽ, không đọng nước, cần ẩm khi thi công.
- Bản đế: Cần có lỗ phụ nên không khí để thông khí
- Cốt pha: Cốt pha không được rò rỉ (trám với cao su trương nở hoặc Conmik PU Sealant)
- Đổ lượng nước đã đo sẵn vào thùng, từ từ thêm bột khô vào, tiếp tục trộn 2-3 phút cho đến khi đạt độ đặc yêu cầu. Cố gắng thi công liên tục để đạt hiệu quả cao nhất. Dùng trộn vữa cơ khí để đạt hiệu quả cao nhất.
- Bảo dưỡng bằng nước sau khi thi công.





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ		
	1 ngày (N/mm <sup>2</sup> )	7 ngày (N/mm <sup>2</sup> )	28 ngày (N/mm <sup>2</sup> )
Tỷ lệ nước/bột: 0.18			
Cường độ nén (BS 6319)	≥ 20	≥ 45	≥ 60
Độ bền uốn (BS 1881 -118 )	≥ 5	≥ 9	≥ 11
Độ chảy ( ASTM C939/ASTM C230)	≥ 250mm		
Mật độ trọng lượng tươi (ASTM C138)	2170 kg/m <sup>3</sup> - 2300 kg/m <sup>3</sup>		
Môđun young ( ASTM C469)	≥ 25 kN/mm <sup>2</sup>		
Đặc tính giãn nở (ASTM C940)	0.5-2.0%		



**ĐÓNG GÓI: 25KG/BAO**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK LATEX



**MÔ TẢ:** Conmik Latex là chất đồng trùng hợp Styrene – Butadiene phân tán nước. Nó được điều chế với chất ổn định nhũ tương xi măng và chất làm đổi dòng, kết hợp với hoạt chất bề mặt và phụ gia kiểm soát tăng cứng. Conmik Latex được dùng như phụ gia kết dính và phụ gia vữa để tăng cường độ kết dính của vữa xi măng khi thi công gạch và bê tông.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:** Conmik Latex là phụ gia kết dính, sửa chữa bê tông, dùng như phụ gia kết dính cho bê tông và vữa xi măng/cát. Cụ thể:

- Dùng cho vữa sàn cường độ cao.
- Vữa sửa chữa và vữa trát
- Vữa láng lát mỏng
- Chất kết nối vữa trát và chống thấm
- Vữa trát chống thấm



**ƯU ĐIỂM:**

- Tăng độ bám dính
- Tăng độ linh hoạt
- Tăng độ bền chống xé rách – Giảm thấm nước
- Giảm co ngót
- Không làm gỉ sắt thép
- Tăng độ kháng mài mòn



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Bề mặt thi công phải sạch sẽ, không đọng nước, tạo ẩm bề mặt trước khi thi công.
- **Gạch lát:** Trộn 10 lít Conmik Latex với 50kg xi măng, 125 kg cát, 7 lít nước sạch để tạo thành hỗn hợp dùng cho nền hoặc tường cần lát gạch
- **Lớp lót:** Trộn 1 phần Conmik Latex với 1 phần cát (theo trọng lượng) tạo thành lớp lót cho các tấm xây dựng, lớp kết dính vữa, phụ gia chống ẩm và dùng như chất sửa chữa trám vữa.



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Ngoại quan	-	Dung dịch polymer màu trắng sữa
Hàm lượng chất rắn	ASTM D2369	50% ± 5
Tỷ trọng (250C)	ASTM D1475	1.02 ± 0.05 g/cm <sup>3</sup>
Độ pH	ASTM E70	6.0-8.0
Khả năng hòa tan	-	Tan hoàn toàn trong nước
Nhiệt độ thi công	-	+50C đến +350C
Thời hạn sử dụng	-	12 tháng (bảo quản kín, nơi khô mát)



**ĐÓNG GÓI: 5L/25L**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK LATEX S



**MÔ TẢ:** Conmik Latex S là nhũ tương polymer Styrene-Butadiene (SBR) phân tán trong nước, được sử dụng làm phụ gia kết dính và cải thiện tính chất cơ lý cho vữa xi măng và bê tông.

Sản phẩm giúp tăng độ bám dính, độ linh hoạt, khả năng chống thấm và chống nứt, phù hợp cho các ứng dụng sửa chữa và hoàn thiện bề mặt.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

Conmik Latex S là phụ gia kết dính, sửa chữa bê tông, dùng như phụ gia kết dính cho bê tông và vữa xi măng/cát. Cụ thể:

- Dùng cho vữa sàn cường độ cao.
- Vữa sửa chữa và vữa trát
- Vữa láng lát mỏng
- Chất kết nối vữa trát và chống thấm



## ƯU ĐIỂM:

- Tăng độ bám dính
- Tăng độ linh hoạt và khả năng chịu biến dạng
- Giảm thấm nước
- Giảm nứt do co ngót của vữa xi măng
- Không làm gỉ sắt thép
- Tăng độ kháng mài mòn



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt thi công phải sạch sẽ, không đọng nước, tạo ẩm bề mặt trước khi thi công.
- Gạch lát: Trộn 10 lít Conmik Latex S với 50kg xi măng, 125kg cát, 7 lít nước sạch để tạo thành hỗn hợp dùng cho nền hoặc tường cần lát gạch.
- Lót: Trộn 1 phần Conmik Latex S với 1 phần cát (theo trọng lượng) tạo thành lớp lót cho các tấm xây dựng, lớp kết dính vữa, phụ gia chống ẩm và dùng như chất sửa chữa trám vữa.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Ngoại quan	-	Dung dịch polymer màu trắng sữa
Hàm lượng chất rắn	ASTM D2369	50% ± 5
Tỷ trọng (250C)	ASTM D1475	1.02 ± 0.05 g/cm <sup>3</sup>
Độ pH	ASTM E70	6.0-8.0
Khả năng hòa tan	-	Tan hoàn toàn trong nước
Nhiệt độ thi công	-	+50C đến +350C
Thời hạn sử dụng	-	12 tháng (bảo quản kín, nơi khô mát)



**ĐÓNG GÓI: 5 LÍT, 20 LÍT, 30 LÍT**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



# CONMIK PU 886



**MÔ TẢ :** PU-886 là hệ thống chống thấm 1 thành phần nhựa PU chứa propylene oxide béo, phản ứng với nước để bắt đầu tạo bọt & kỵ nước.

Sau khi được bơm vào khe hay các vị trí nứt, rỗ, PU- 886 phản ứng với nước, giãn nở nhanh chóng để bịt vết nứt. Nhờ áp suất của máy bơm keo, PU-886 sẽ len vào các khe nứt để ngăn chặn rò rỉ.



**PHẠM VI SỬ DỤNG:**

PU-886 dùng để xử lý và ứng dụng cho các vị trí như sau:

- Ngăn chặn sự rò rỉ nước qua vết nứt bê tông.
- Ngăn nước rò rỉ cho đường hầm, hầm găm, tường cọc bê tông...
- Bơm vào các khe rò rỉ nước trong đường ống, ống nước ngầm, nước thải...



**ƯU ĐIỂM:**

- PU-886 độ nhớt thấp, không gây tắc nghẽn đường ống do tăng độ nhớt ống. Dễ dàng thi công, hiệu suất làm việc tốt.
- Tạo bọt trong vòng 5~10 phút sau khi phản ứng với nước. Hoàn toàn đông cứng lại trong 2~3 giờ.
- Không co ngót, tránh rò rỉ lại.
- Tạo bọt tỷ lệ là 1 ~ 30 lần, tiết kiệm khối lượng sử dụng



**HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**

- Vệ sinh sạch sẽ bề mặt cần thi công.
- Khoan lỗ khoảng 5cm-10cm từ vị trí thấp nhất phía bên trái hoặc bên phải của vết nứt, góc nghiêng 45°C, các vị trí khoan cách nhau 10cm - 40cm tùy thuộc mức độ rò rỉ. Sau khi hoàn thành cài đặt đầu vòi, dùng máy bơm cao áp bơm keo PU-886 từ dưới lên trên cho đến khi thấy chất chống thấm tràn ra bề mặt thì ngừng. Sau khi rút vòi bơm, có thể dùng keo phụ gia chuyên dụng trám lại nhằm tăng cường khả năng chống thấm.



**ĐÓNG GÓI: 20KG**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**



**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng	Kết quả
Độ giãn dài	ASTM D638	22%
Độ co ngót	ASTM D2126	0%
Độ bền kéo	ASTM D638	126 psi
Mật độ	CNS 9725	1,06 g/cm <sup>3</sup>
Thời gian giãn nở tự do	CNS 3562	30%
Độc tính	Không có	
Ngoại quan	Chất lỏng màu nâu	

# CONMIK PU SEALANT



**MÔ TẢ:** Conmik PU Sealant là loại keo trám khe gốc polyurethane một thành phần (hay còn được gọi là chất trám khe) có hiệu suất cao, đóng cứng nhanh. Khi đóng cứng sẽ tạo thành một lớp liên hợp và bền dai. Có độ bám dính tuyệt vời với hầu hết các vật liệu xây dựng điển hình như vật liệu xi măng, gạch, gỗ, thủy tinh, nhôm, sắt, gỗ, nhựa PVC, và các loại nhựa khác nhau. Sản phẩm này rất phù hợp cho việc trám nhét khe co giãn ngoài trời.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Trám khe co giãn và khe nối trong kết cấu bê tông
- Trám khe giữa bê tông-kim loại-gạch-đá-kính
- Khe nối tấm bê tông đúc sẵn, tường và sàn
- Khe co giãn trong sàn công nghiệp
- Khe nối trong công trình giao thông
- Trám khe bể nước kỹ thuật



## ƯU ĐIỂM:

- Dễ thi công
- Kháng hóa chất
- Tốc độ đóng cứng được tăng cường khi phản ứng với độ ẩm không khí quyển
- Không nhuộm màu cho hầu hết các chất nền
- Độ bám dính cao
- Độ co giãn thấp 50% ( $\pm 25\%$ ) và có khả năng co giãn cao
- Thời gian và tốc độ đóng cứng nhanh
- Bám dính rất tốt trên hầu hết các vật liệu kết cấu kim loại, bê tông và gạch
- Chịu thời tiết, không cần trộn
- Dễ thi công
- Kháng sự lún tốt
- Dài màu rộng





**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Gốc hóa học	-	Polyurethane 1 thành phần
Ngoại quan	-	Màu trắng / xám
Khối lượng riêng	ASTM D1475	1.30 g/ml ± 0.05
Tốc độ đóng rắn (230C,RH 50%)	-	~ 3 mm / 24h
Độ cứng Shore A	ASTM D2240	30-40
Độ bám dính (bê tông)	ASTM C794	≥ 1.0 MPa
Khả năng co giãn	ISO 11600 : F25 LM	± 25% (class 25)
Độ bền thời tiết	ASTM C793	Không nứt , không phồng sau 1000 giờ UV
Hàm lượng chất rắn	ASTM D2369	≥ 95%



**ĐÓNG GÓI: 600ML/TUÝP**



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

# CONMIK BOND 322 - LOẠI C1



**MÔ TẢ:** CONMIK BOND 322 là keo dán gạch gốc xi măng cải tiến polymer, dạng bột khô trộn sẵn, được sử dụng sau khi pha với nước sạch theo tỷ lệ quy định. Conmik Bond 322 được thiết kế để dán gạch trên nền bê tông và vữa xi măng, có độ bám dính tốt, khả năng kháng ẩm, phù hợp cho các hạng mục ốp lát trong nhà.



## PHẠM VI SỬ DỤNG:

- Dán gạch lát nền, sàn.
- Dán gạch ốp tường đứng, tường nghiêng và gạch trang trí.
- Dán gạch cho bậc thềm, bê tông cũ và các khu vực yêu cầu chống thấm.
- Liên kết tấm panel sợi khoáng dùng cho cách âm, cách nhiệt.



## ƯU ĐIỂM:

- Thi công đơn giản (chỉ cần trộn với lượng nước sạch yêu cầu), không cần ngâm gạch trước khi dán.
- Có khả năng kháng nước và có thể sử dụng trong khu vực ẩm ướt như nhà vệ sinh, phòng bếp.
- Có độ bám dính tốt.
- Không độc hại, có thể sử dụng cho hồ nước sinh hoạt.
- Không chứa chloride gây ăn mòn cốt thép.
- Tính năng chống thấm cao hơn so với các loại vữa truyền thống.



## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bề mặt bê tông phải sạch, không dính dầu mỡ, bụi bẩn và tạp chất
- Trộn 01 bao 25 kg với 4,5 – 5,5 lít nước sạch, trộn đều đến khi đồng nhất
- Dùng bay răng thưa trét keo đều lên bề mặt nền, đặt gạch và điều chỉnh trong thời gian cho phép
- Thời gian điều chỉnh gạch khoảng 30 – 45 phút, phụ thuộc điều kiện môi trường



**ĐÓNG GÓI: 25KG / BAO**



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT



**XUẤT XỨ: VIỆT NAM**

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ CÔNG BỐ
Phân loại	TCVN 7899-1:2008	C1
Ngoại quan	-	Bột khô màu xám
Tỷ lệ nước trộn	-	5.5-6.5 lít/ 25 kg
Cường độ bám dính ban đầu	TCVN 7899-1	≥ 0.7 MPa
Cường độ bám dính sau ngâm nước	TCVN 7899-1	≥ 0.5 MPa
Thời gian sử dụng ( 250C)	TCVN 7899-1	2h
Độ trượt	TCVN 7899-1	≤ 0.5 mm



CONMIK

# CATALOGUE

CHỐNG THẤM - PHẢI LÀ CONMIK

